

Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

207



Tháng 11-2010 ❖ 1-2011

Tạp Chí Dưỡng Linh và Truyền Giảng
Hội Thánh Tin Lành - Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ



Chủ Nhiệm:

Mục sư Nguyễn Anh Tài

Chủ Bút:

Mục sư Nguyễn Đăng Minh

Thư Ký Tòa Soạn:

Bà Nguyễn Đăng Minh

Phát Hành:

Văn Phòng Giáo Hạt

Địa Chỉ Tòa Soạn:

Thông Công

P.O. Box 2468

Fullerton CA 92837

Điện Thoại: (714) 491-8007

Fax: (714) 491-8912

E-mail:

thongcong@vndistrict.org

Web Address:

http://www.vndistrict.org

Ngân Phiếu ủng hộ,

xin ghi:

“Vietnamese District”

và gửi về địa chỉ Tòa Soạn

TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**
Thông Công
- 7 **Hành Trình Một Thế Kỳ**
Mục sư Nguyễn Đăng Minh
- 16 **Thánh Kinh Thần Học Viện**
Tâm Quan Trọng của
Sự Cầu Nguyện
Mục sư Nguyễn Anh Tài
- 24 **Suy Nghĩ và Hành Động**
Theo Thánh Kinh
Mục sư Phan Trần Dũng
chuyển ngữ
- 28 **Tiểu sử cổ Mục sư**
Bùi Khương
- 29 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 49 **Phát Thanh Nguồn Sống**
Ban Việt Ngữ FEBC
- 52 **Một Cuộc Hội Ngộ**
Không Ngờ (truyện ngắn)
Nguyễn Đình chuyển ngữ
- 56 **Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu**
Tiến sĩ Paul B. Lâm
- 61 **Lược Khảo**
Các Biến Cố Tận Thế
Hà Huy Việt Biên Dịch
- 69 **Thư Độc Giả**
- 70 **Tin Tức Vui Buồn**



Tin Lành

Hai từ *Tin Lành* đã khởi sự được nói đến trên quê hương Việt Nam suốt một thế kỷ qua. Yếu tố chính không phải là thời gian, hay tổ chức giáo hội, nhưng là nội dung của tin lành. Không có sứ điệp *tin lành*, Hội Thánh không thể hình thành, tăng trưởng và phát triển như chúng ta thấy ngày này. Sứ điệp *tin lành* từ chính Đức Chúa Trời, được chuyển giao cho một số người Chúa chọn để phổ biến trên quê hương chúng ta trong một trăm năm qua, bằng phương tiện mà Kinh Thánh mô tả là “*những bàn chân đẹp.*” Tuy nhiên, chúng ta biết rằng cuộc đời nào dù tận hiến đến đâu rồi cũng sẽ qua đi, sự nghiệp dù lớn đến mấy vẫn có giới hạn, phương thức từng hữu hiệu cũng có lúc phải đổi thay, nhưng *tin lành* vẫn là *tin lành* không thay đổi.

Về phương diện lịch sử, *tin lành* trong trăm năm qua được gắn liền với Hội Tin Lành Đông Pháp trong giai đoạn đầu và về sau là *Hội Thánh Tin Lành*. Tuy nhiên tại đây chúng ta cần tạm thời tách ra để chỉ nói đến nội dung *tin lành* như một sứ điệp nguyên thủy về Chúa Cứu Thế Giê-xu và của Chúa Cứu Thế Giê-xu, thay vì nhìn *tin lành* như một tổ chức giáo hội.

Nói về nội dung, sức mạnh của *tin lành* không bao giờ là



sức mạnh của tổ chức – tôn giáo hay chính trị. Như vậy, sức mạnh của *tin lành* ở đâu mà nhờ đó *tin lành* tiếp tục tồn tại suốt một trăm năm qua, trên một đất nước bị đô hộ, đói nghèo, tràn ngập khói lửa chiến tranh? Sức mạnh của *tin lành* ở đâu để có thể tồn tại trong tâm hồn của bao nhiêu lớp người đơn sơ, mộc mạc, từ thành thị đến thôn quê, từ đồng bằng lên miền núi, miền biển, từ Móng Cái đến Cà-mâu, thậm chí ra đến tận các hải đảo, và ngày nay đã lan ra hầu như khắp thế giới? Tiềm tàng trong hạt giống *tin lành* đó là một mầm sống kỳ diệu, khiến cho *tin lành* có thể nảy mầm, bén rễ và mọc lên ở bất cứ phong thổ nào nghĩa là trong lòng bất cứ con người nào có một chút đáp ứng.

Sức mạnh của *tin lành* không bắt nguồn từ phong trào cải chánh giáo hội của Martin Luther thế kỷ 16, hay bất cứ phong trào nào, nhưng bắt nguồn từ Kinh Thánh. Theo *Tân Từ Điển Thần Học** *tin lành* có nền tảng từ trong Cựu Ước, đặc biệt trong 26 chương cuối sách tiên tri Ê-sai, công bố cuộc giải phóng Giê-ru-sa-lem khỏi các thế lực áp bức (Ê-sai 40: 9; 52: 7), mở rộng ra là giải phóng tất cả những người bị áp bức (Ê-sai 61: 1,2), và đây cũng chính là sứ điệp Chúa Cứu Thế Giê-xu công bố trong bài giảng đầu tiên tại quê hương Na-xa-rét, được ký thuật trong Phúc âm Lu-ca 4:17-21. Sứ điệp này được mô tả là “*tin lành của nước Đức Chúa Trời*” với nội dung hàm chứa trong các ẩn dụ về lòng thương xót và ơn tha thứ do ân sủng của Cha, phục hồi toàn vẹn những người bất xứng, những người bị ruồng bỏ, những người lầm lạc và hoàn toàn khánh tận, như đứa con phóng dăng trong Lu-ca 15.

Nội dung chính của *tin lành* là Đức Chúa Trời chấp nhận, tha thứ và phục hồi, với lời mời gọi tất cả mọi người, mọi chủng tộc, mọi tầng lớp, mọi thành phần vào trong ân sủng và tình thương vô điều kiện của Ngài. Với *tin lành* này không một con người nào bị phân biệt hay loại trừ. Với *tin lành* này một người dù đang ở trong



tình huống tệ hại, bi thảm đến đâu vẫn không bị coi là tuyệt vọng. Đây là *tin lành* đích thực, hàm chứa tiềm năng phục hồi cả đến những cuộc đời đã tan vỡ như một bình gốm đã nát vụn.

Sau khi Chúa Giê-xu chịu khổ nạn, chịu chết và phục sinh, một giai đoạn mới của *tin lành* được hình thành. Đấng rao giảng *tin lành* đã trở thành Đấng được rao giảng. Các môn đệ đã can đảm, nhiệt thành công bố Chúa Giê-xu là Đấng do ân sủng của Cha ban xuống. Sứ đồ Phao-lô viết trong thư Rô-ma 1:1-3 bảo rằng ông là “*tôi tớ Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ đồ, biệt riêng để giảng tin lành của Đức Chúa Trời... về Con Ngài...*” Từ đây, Chúa Cứu Thế Giê-xu được thấy, được hiểu là *hiện thân* của *tin lành*. Điều này giúp giải thích nguồn gốc sức mạnh của *tin lành*. Nói cách khác, *tin lành* không chỉ là một sứ điệp để tiếp nhận bằng đức tin, nhưng còn là một thẩm quyền để từng phục, và sau đó, trở thành nguyên động lực cho tất cả những đổi thay kỳ diệu trong cuộc đời người tiếp nhận *tin lành*. Sức mạnh của *tin lành* là ở đó.

Những người tiếp nhận *tin lành* lần hồi trở thành những “*ngọn đuốc tin lành*” chiếu sáng bằng chính đời sống chấp nhận bóc cháy, chấp nhận tiêu hao trong hy sinh, từ bỏ, và quên mình. Đây là phương thức *tin lành* được rao truyền cho thế hệ người Việt nam đầu tiên, và cũng đã được tiếp nối qua nhiều thế hệ theo khuôn mẫu này bằng mồ hôi, nước mắt, có khi bằng cả máu nữa.

Phúc âm Mác đã khởi đầu với một “*mệnh đề*” đặc biệt không động từ, “*Đầu tin lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu, con Đức Chúa Trời,*” cho thấy *tin lành* không thể tách rời khỏi Chúa Cứu Thế Giê-xu, mà *tin lành* phải là về Chúa Giê-xu. Những người rao truyền *tin lành* của những thế hệ đầu tiên thua xa những người ngày nay về kiến thức, về văn hóa, về phương tiện... Tuy nhiên, yếu tố thành công là họ có *tin lành* đơn sơ nhưng nguyên chất, không pha trộn, mà cũng không có gì để pha trộn. Họ có kinh nghiệm cá nhân về sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu cho nên đã sẵn lòng trao cho Chúa trọn cả cuộc đời. Hầu hết đều rời bỏ quê hương, phiêu lưu với Đức Chúa Trời trong cuộc sống âm thầm đầy cam go, không có lời hứa hay bất cứ sự bảo đảm nào của con người, của giáo hội, cho nên họ phải bám lấy Đức Chúa Trời và lời hứa của Ngài. Họ đã sống và rao truyền *tin lành* trong những hoàn cảnh cay nghiệt của một quê hương bị đô hộ, đói nghèo, ngập tràn khói lửa chiến tranh. Họ đã rũ



áo ra đi cho nên không còn gì để tư tưởng ngày trở lại. Họ đã đổ hết vốn liếng ra mua lấy *tin lành* như mua ngọc châu quý giá, để có thể chia xẻ điều quý nhất cho những người nghèo nhất. Những ai tin và tiếp nhận *tin lành* đó sẽ trở nên giàu có, trước hết là giàu có tâm linh, còn những thứ khác Chúa đoán chắc rằng “*sẽ cho thêm.*”

Để bắt đầu cho thế kỷ thứ nhì, Chúa vẫn cần có những bàn chân đẹp của thế hệ hôm nay. Dù hoàn cảnh thuận lợi hơn, phương tiện nhiều hơn, kiến thức rộng rãi hơn, nhưng *tin lành* vẫn phải là tin lành nguyên thủy – *tin lành* của Chúa Cứu Thế Giê-xu, được giao phó cho những người dám đánh đổi cả cuộc đời để âm thầm ra đi ra khắp bốn phương trời, cho đến khi tất cả sẽ gặp nhau ở điểm hẹn trên cao.

Thông Công

* Ferguson Sinclair B., Wright David F., Packer J.I. *New Dictionary of Theology*. Leicester, England: IVP, 1988

***Thông Công kính chúc quý độc giả
một Năm Mới sống đắc thắng cho Chúa.***

Hành Trình Một Thế Kỷ

Sáng Thế Ký 12: 1-9; 13: 14-18

*“Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi,
đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp:
người đi mà không biết mình đi đâu.”*

Hê-bơ-rơ 11:8



Người ta thường bảo “đời người là một hành trình” - nghe như sáo ngữ, nhưng thật ra đó là gong kim

của thực tế. Dù ý thức hay không và dù muốn hay không, từ khi chào đời mỗi chúng ta đều khởi sự ra đi trên con đường về cõi vĩnh hằng mà không giây phút nào được dừng bước. Mỗi ngày trôi qua, chúng ta tiến gần hơn số phận đời đời thêm một ngày. Câu hỏi đặt ra là trên hành trình đó chúng ta đang chuẩn bị gì cho tương lai trong cõi vĩnh hằng?

Sách đầu tiên trong Kinh Thánh ghi lại hành trình cuộc đời Áp-ra-ham là tổ phụ dân tộc Do Thái, cũng là tổ phụ tinh thần của tất cả những người đặt lòng tin nơi Chúa. Ông đã đi với Chúa suốt một thế kỷ. Ít có nhân vật Kinh Thánh nào có cuộc đời theo Chúa lâu dài để lại bài học đức tin quan trọng như cuộc đời Áp-ra-ham. Qua cuộc đời ông, chúng ta biết nhiều hơn về Đức Chúa

Trời dựa trên cách Ngài đáp ứng đức tin của ông cũng như cách Ngài đối xử khi ông lầm lỗi.

Hành trình theo Chúa của Áp-ram khởi đầu bằng *tiếng gọi* của Đức Chúa Trời, và từ đó ông bắt đầu sống với những *lời hứa* của Chúa mà thực chất là một giao ước - không chỉ liên quan đến Áp-ram và dòng dõi ông, mà còn liên quan đến tất cả các dân tộc khác trên thế giới. Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã *thử nghiệm* ông để có thể hoàn tất chương trình lớn lao của Ngài cho cuộc đời ông. Về phần Áp-ra-ham, đáp ứng có ý nghĩa hơn hết của ông với Đức Chúa Trời luôn luôn là đáp ứng bằng *đức tin*.

I. Tiếng gọi (Sáng Thế Ký 12: 1-3)
Kể từ khi A-đam sa ngã, Đức Chúa Trời không ngừng kêu gọi con người trở lại. Tiếng gọi đầu tiên là “A-đam! Con ở đâu?” Chúa tiếp tục gọi Nô-ê trong một thế giới lãnh quên Đức Chúa Trời để chỉ biết “ăn uống cưới gả” để đưa ra lời cảnh báo về cơn hồng thủy sắp đến. Rồi đến tiếng Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ram giữa một thế giới ngày càng suy đồi, lầm lạc trong cuộc sống mê đắm hình tượng, tà thần. Dù qua Áp-ram, Đức Chúa Trời kết lập giao ước với ông bằng lời, Ngài đã đi một bước cụ thể hơn qua Môi-se, kết ước với dòng

dõi Áp-ra-ham bằng văn tự khắc trên đá. Nhưng con người vẫn trốn chạy Đức Chúa Trời. Vì thế trong lịch sử tuyển dân, Đức Chúa Trời tiếp tục kêu gọi con người qua các tiên tri và cuối cùng qua chính Con một yêu dấu của Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trong thư Hy-bá, Chúa đã minh thị xác nhận tiến trình này:

“Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt nầy, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao” (Hê-bơ-rơ 1:1-2).

Cho đến nay, Đức Chúa Trời vẫn kiên nhẫn kêu gọi thế giới hư vọng ăn năn tội quay lại qua những hội thánh trung tín rao giảng Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu, qua những tín nhân trung thành, qua hòa bình và chiến tranh, qua phước lành và tai họa. Dầu vậy, không phải mọi người đều đáp ứng.

Khi được Đức Chúa Trời gọi, Áp-ram đang sống trong một thế giới như thế nào? Có người nghĩ

nhân vật Áp-ram sống cách đây gần 5000 năm hẳn phải là một con người sơ khai, rùng rú, quần trên mình mảnh da thú, tay cầm một thứ vũ khí tự tạo, một cục đá, một cây gậy, suốt ngày lang thang gặm gừ, còn ban đêm rút về ẩn mình trong hang đá! Không có hình ảnh nào lệch lạc, sai lầm hơn!

Những khám phá khảo cổ cho thấy quê hương Áp-ram là U-rơ thuộc Canh-dê ở hạ lưu sông Ô-phơ-rát (miền Nam Iraq ngày nay). Vùng đất vào thời Áp-ra-ham ở trong giai đoạn cực thịnh của nền văn minh Sumer, và U-rơ là một đô thị sung túc. Tại đây đã có nhà hai tầng, có hệ thống thông gió là máy lạnh thiên nhiên, có “nước máy” với hệ thống máng nước dẫn vào thành phố, có thư viện với 20,000 văn kiện viết bằng chữ tiết hình trên bảng đất sét, trong đó có các văn kiện pháp lý, các kế ước thương mại, địa



ốc... Thành phố U-rơ có trường học, có khu thương mại không khác gì cách tổ chức của các đô thị hiện đại. Cùng thời Áp-ram, ở đồng bằng sông Nil cách U-rơ gần một nghìn dặm về phía Tây là vùng đất của nền văn minh Ai-cập tối cổ với những kim tự tháp vĩ đại còn làm kinh ngạc các du khách ngày nay.

Áp-ram đã sống trong bối cảnh đó, là một người văn minh, trong một nền văn minh tối cổ, đã được Chúa gọi theo Ngài. Chúng ta không biết chính xác cách Chúa gọi Áp-ram – qua chiêm bao, qua thiên sứ, hay qua một môi trường mầu nhiệm nào khác, nhưng điều chắc chắn là tiếng Chúa gọi rất rõ ràng, vì nếu không, Áp-ram không thể nào bỏ bao nhiêu người thân với bạn bè, bỏ cuộc sống sung túc, tiện nghi trong một thành phố lớn như thế để ra đi trong một hành trình vô định, đi đến một vùng đất lạ, nhất là khi đã ở vào tuổi xế chiều. Sáng Thế ký 11:31-12:4 ghi lại những chi tiết này:

“Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức dâu mình, đồng ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-dê,ặng qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại đó. Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran.

Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng

Áp-ram rằng: *Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Áp-ram đến xứ Ca-na-an*

Rồi, Áp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm.”

Rời U-rơ với cha già là Tha-rê, Áp-ram cùng đi với vợ là Sa-rai, đem theo Lót là cháu - có thể đã được ông bà nhận làm con nuôi, vì Sa-rai hiếm muộn. Đoàn lữ hành rời U-rơ, vượt chặng đường 600 dặm lên phía thượng nguồn sông Ơ-phơ-rát, đến Cha-ran. Tất cả dừng chân, dựng trại sinh sống tại đây trong một thời gian cho đến khi cha già qua đời thì Áp-ram đi tiếp xuống Ca-na-an.

Khi gọi chúng ta theo Ngài, Chúa luôn luôn muốn chúng ta từ bỏ nhiều điều. Trước hết là từ bỏ những thần tượng cũ để tôn thờ một mình Ngài. Thần tượng của con người ngày nay không nhất thiết bằng gỗ, bằng đá, nhưng thông thường là những hình tượng vô hình, là lòng tham muốn vật chất, tiền bạc, lạc thú, danh vọng, địa vị, quyền lực. Tất cả những

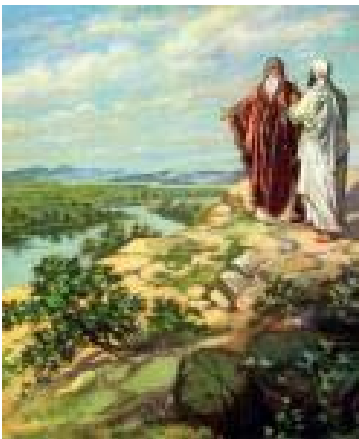
thần tượng đó ngự trị, chiếm hữu tâm trí con người, và thường xuyên thúc đẩy con người toan tính, hành động, theo đuổi, làm nô lệ cho lòng đam mê mà chính mình không nhận ra. Kêu gọi chúng ta theo Chúa, Chúa đòi chúng ta phải từ bỏ mọi sự vật chúng ta vẫn thường nương dựa, để chỉ nương dựa vào một mình Chúa. Người theo Chúa luôn luôn phải vận dụng đức tin để có thể chấp nhận hy sinh và từ bỏ, phải chấp nhận trả một giá để có thể đi theo Chúa.

Áp-ram đã ra đi, xa rời quê hương, xung quanh không một người thân thích. Áp-ram sống trong một thế giới thờ hình tượng trong đó mọi người quay lưng lại với Đức Chúa Trời, nhưng chính trong hoàn cảnh đó, quyết định theo Chúa thực sự là một quyết định dứt khoát, niềm tin nơi Chúa được xác định và hành trình theo Chúa là một nỗ lực bơi ngược dòng đời.

Ngày nay, tất cả những người tin Chúa thật đều đã từng nghe và đáp ứng tiếng Chúa gọi trong nghĩa từ bỏ con đường cũ để theo một mình Chúa và đôi khi phải theo Chúa một mình. Trên hành trình theo Chúa, tiếng gọi cần phải càng ngày càng rõ hơn, phân biệt hẳn với hàng nghìn tiếng réo gọi khác của tiền tài, danh vọng

và lạc thú trần gian. Chúa gọi chúng ta vào trong cuộc sống trung tín thờ phượng và phục vụ Chúa trong hội thánh, trung tín quản lý tiền bạc và mọi thứ ơn Chúa ban, trung tín bày tỏ tình thương và chia sẻ ơn cứu rỗi cho mọi người gặp trên hành trình. Trong ý nghĩa đó, ngày nay chúng ta không cần phải chờ nghe một tiếng gọi siêu nhiên, mà cần chuẩn bị cho mình tinh thần sẵn sàng từ bỏ, sẵn sàng ra đi. Chỉ lúc đó chúng ta mới có thể nghe và mới có thể đáp ứng tiếng gọi của Chúa một cách thực tế.

Áp-ram ra đi nghe theo tiếng gọi của Chúa. Chúng ta nghĩ rằng tiếng gọi đó có thể là những âm thanh ông nghe được bên tai, hay cũng đồng thời là những tiếng gọi được Chúa nhấn nhủ trong tâm trí. Dù hình thức thế nào, đó



không phải là tiếng gọi mơ hồ, nhưng thật rõ ràng, kèm theo những lời hứa cụ thể và vô cùng vĩ đại. Chính những lời hứa này đã làm tăng cường độ tiếng gọi, khi những lời hứa đó cũng đồng thời đáp ứng mong ước sâu xa trong lòng Áp-ram, chỉ hướng về một tương lai xán lạn với đông đàn con cháu. Áp-ram đã nghe và đã tiếp nhận lời hứa đó bằng đức tin, coi là hiện thực, dù vào ngày Áp-ram ra đi, tất cả mới chỉ ở trong viễn tượng.

II. Lời Hứa. Chúa đã hứa gì với Áp-ram trong ngày Ngài gọi ông ra khỏi quê hương để theo Ngài trong một hành trình vô định? Những lời hứa này được ghi trong Sáng Thế Ký 12:2-3, 7 như sau:

“Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn, ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người và người sẽ là một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào ban phước cho người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Ta sẽ ban cho dòng dõi người đất này! Rồi tại đó Áp-ram lập một bàn thờ cho Chúa Hằng Hữu, là Đấng đã hiện đến cùng người”.

Với những lời hứa này, hiển nhiên Đức Chúa Trời đã đưa Áp-ram đứng trước một tình huống phải vận dụng một quan năng duy nhất là đức tin – có tin lời hứa

của Chúa hay không. Áp-ram đã quyết định, *đã tin* và đã ra đi trong một hành trình mang theo trong lòng *lời hứa* đó.

Cũng như Áp-ra-ham, hành trình trần gian của chúng ta có thể chia làm hai chặng, trước và sau khi tin Chúa. Trước khi tin Chúa là quãng đường lầm lạc, nếu không thay đổi, cuối cùng sẽ đến chốn hư vọng. Tin Chúa càng trễ, chặng đường lầm lạc càng dài, con đường trở về vì thế có thể cũng sẽ càng xa xôi diệu vợi hơn. Sau khi tin Chúa, con người chúng ta thay đổi và cuộc đời chúng ta chuyển hướng. Chúng ta cần biết rõ và chắc chắn mình đã đổi hướng. Nếu một người sau khi “tin Chúa” mà thấy mình vẫn đi trên đường xưa lối cũ thì có thể người đó chỉ theo đạo, nghĩa là thêm một chút “hư danh” vào hành trang để đi trên con đường cũ. Nếu không thực sự đổi hướng, việc theo đạo chỉ là thêm gánh nặng cho hành trình vào chốn hư vọng.

Tin Chúa là đặt đức tin nơi sự cứu rỗi của Chúa, hàm ý chúng ta phải biết Chúa - ít ra là biết đủ để có thể tin và có thể theo Chúa mà không lầm lạc. Chúng ta không thực sự tin một người nếu không biết rõ người đó. Có những Cơ-đốc nhân tin Chúa mà không biết rõ Chúa cho nên cuộc đời

không được định hướng, cuộc sống thiếu hiệu năng, cuộc sống tâm linh nông cạn, dễ chao đảo theo những cơn gió của đạo lạc. Chúa công chính, yêu thương, trong sạch, thánh khiết. Chúa luôn luôn đi trong ánh sáng. Nếu chúng ta đi trong những lối mòn quanh co âm đạm, mù mịt thì cần cảnh giác. Nói cách khác, để biết Chúa, giữa chúng ta và Chúa phải có một mối liên hệ hai chiều, sinh động và thường xuyên dựa trên Kinh Thánh là Lời Chúa và qua những giờ cầu nguyện thâm giao với Ngài. Chính mối liên hệ hai chiều sinh động đó giúp chúng ta không lầm lạc.

Để kiểm chứng mức độ “biết Chúa,” chúng ta cần xem lại những ưu tiên trong đời sống. Mục tiêu chúng ta theo đuổi có phải là Chúa, thể hiện qua những sinh hoạt và giá trị tâm linh hay không? Hay chúng ta đang dần hết cả thì giờ, sức lực cho những bận rộn của việc sở, việc nhà, sẵn sàng bỏ thờ phượng Chúa để đi làm mà coi là đương nhiên, không áy náy. Có người thì coi con cái hơn Chúa, sẵn sàng chiều theo ý con mà làm trái ý Chúa, có người coi vợ, coi chồng, coi bạn, coi thú vui...hơn Chúa. Sự thờ phượng Chúa, phục vụ Chúa không phải là ưu tiên hàng đầu cho nên khi có bất cứ lý do nào, dù nhỏ, người

ta sẵn sàng bỏ thờ phượng Chúa, bớt dâng hiến, bỏ cầu nguyện... Trong một phương diện, đây là cái vòng luẩn quẩn, liên quan đến mức độ trưởng thành của Cơ-đốc nhân hơn là đức tin nơi Chúa. Cơ-đốc nhân chưa trưởng thành có cuộc sống yếu đuối vì bản ngã xác thịt khống chế khiến cho những bông trái thuộc linh không thể nảy nở. Giai đoạn ấu trĩ này có thể kéo dài nhiều năm hay nhiều chục năm trong đời sống, và nếu không có một biến động thức tỉnh tâm linh, thì khó có thể thoát ra khỏi tình trạng đó.

Vì thế, sau khi đã thực sự đổi hướng, một yếu tố nữa cần lưu ý là vận tốc của hành trình. Có người đi rất nhanh, thẳng đường về thiên thành, nhưng có người cứ nhẩn nha, từ từ, theo lối “cưỡi ngựa xem hoa” và cũng có lúc tẻ bước vào mê cung, có lúc dừng chân trong lãnh địa của kẻ thù. Cuộc đời chúng ta giống như những con tàu trên đại dương, khởi hành đúng hướng, nhưng trong hải trình, với tác động của gió, của sóng, của các dòng hải lưu, chúng ta phải thường xuyên điều chỉnh lại hướng đi của con tàu nếu muốn đến được bến bờ.

Kinh Thánh ghi lại hành trình của nhiều nhân vật, cung cấp cho chúng ta những gương mẫu để theo, trong đó có hành trình dài

đến một thế kỷ của Áp-ra-ham với nhiều bài học quan trọng. Thư Hy-bá 11: 8 nói đến cuộc đời Áp-ra-ham bằng một câu súc tích, “*Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp - người đi mà không biết mình đi đâu.*” Động cơ thôi thúc Áp-ra-ham lên đường là đức tin. Tác giả thư Hy-bá bảo rằng đức tin giúp chúng ta *biết chắc những điều hy vọng, cho chúng ta bằng cơ của những điều không thấy.*” (Bản dịch Contemporary English Version dịch ngắn gọn, chắc nịch, “*Faith makes us sure of what we hope for and gives us proof of what we cannot see*”)

Tuy nhiên, có người liên kết hành động của Áp-ram “đi mà không biết mình đi đâu” với đức tin và kết luận một cách nguy hiểm rằng, đức tin là “không biết đi đâu mà cứ đi.” Đó không phải là đức tin mà là liều lĩnh và mù quáng! Những ngộ nhận về đức



tin như thế đã từng nhiều phen khiến cho đạo Chúa bị chê cười.

Đúng là Áp-ram đã ra đi và không biết mình đi đâu, nhưng ông không liều lĩnh và mù quáng vì ông **biết** Đấng kêu gọi ông. Mỗi tương giao giữa ông với Chúa là thực tại mà không phải là tưởng tượng. Mỗi tương giao đó dựa trên đức tin và cả đức tin lẫn kinh nghiệm với Chúa đã tăng trưởng theo từng năm tháng. Chính vì Áp-ram *biết rõ* Đấng kêu gọi ông và ông tin cậy Đấng đó cho nên việc biết nơi đến trở thành thứ yếu hoặc là không cần thiết. Sự kiện ông biết Chúa thể hiện bằng hành động vâng lời Chúa, “Bởi đức tin Áp-ra-ham *vâng lời* Chúa gọi.” Đây là khác biệt cơ bản giữa đức tin thật và đức tin mù quáng.

Một người bạn mời tôi đến chơi. Đến nơi, tôi lên xe cho anh

chở đi. Tôi không cần biết đường đi, không cần biết thành phố và cũng không cần biết nơi đến. Tôi chỉ cần biết người bạn, cho nên khi lên xe, tôi tin cậy anh và rất yên tâm. Biết và tin cậy người lái xe, chúng ta quyết định lên xe và đó là thể hiện đức tin theo cách của Áp-ra-ham. Không biết người lái là ai mà cứ lên xe của người ta mới là dại dột và liều lĩnh!

Áp-ram sinh vào khoảng 2165 B.C, là dòng dõi của Sem, thuộc thế hệ thứ 10 sau Nô-ê. Cũng như tổ tiên, trước khi được Đức Chúa Trời kêu gọi, Áp-ram là người thờ hình tượng, tà thần (Giô-suê 24: 2), nhưng từ khi được Chúa kêu gọi, ông tin Chúa, vâng lời ra đi, trở thành một nhân vật vĩ đại. Ngày nay cả Cơ-đốc giáo, Hồi Giáo, người Do Thái và cả người Ả-rập đều coi Áp-ra-ham là tổ phụ.

Cách đây hơn 4000 năm, Áp-ram rời bỏ quê hương tại U-rơ, một thành phố ở hạ lưu sông Euphrate-hiện nay là miền nam Iraq. Ông cùng với cha già, vợ và cháu đi lần lên hướng Tây Bắc, về phía thượng nguồn của dòng sông. Họ dừng lại tại Cha-ran một thời gian, và tại đó Tha-rê, cha Áp-ram qua đời. Từ đây Áp-ram, 75 tuổi, cùng với vợ là Sa-ra, 66 tuổi, Lót là cháu, với gia nhân, và súc vật



thâu góp được tại Cha-ran, lên đường đi về phương nam đến Ca-na-an, vùng đất Đức Chúa Trời hứa ban cho ông và dòng dõi.

Áp-ra-ham vĩ đại không phải vì tài năng, không phải vì đức độ nhưng vì ông đã được Đức Chúa Trời kêu gọi, chọn lựa và ông đã đáp ứng với tiếng gọi của Chúa bằng đức tin chứ không tính toán theo cảm tính hay khôn ngoan thông thường. Áp-ra-ham cũng có những lúc yếu đuối, sai lầm trong đời sống cá nhân và gia đình nhưng điểm nổi bật chi phối hành trình một thế kỷ của ông với Chúa vẫn là lòng tin đặt nơi Ngài.

Tại sao đối với Chúa đức tin quan trọng? Câu trả lời hiển nhiên hơn hết đó là vì Đức Chúa Trời là Đấng vô hạn, vĩnh hằng, tối cao, tối đại, toàn năng, toàn ái, toàn tri, toàn tại. Một Đức Chúa Trời vĩ đại như thế mà con người không tin Ngài, thì không có xúc phạm nào nặng nề hơn! Là con người nhỏ nhoi, bất toàn, đầy giới hạn mà chúng ta còn thấy bị tổn thương khi thấy người khác không tin tưởng chúng ta, huống hồ Đức Chúa Trời!

Là tôi con Chúa, tất cả chúng ta đều có đức tin nơi Chúa, về bản chất rất giống đức tin của Áp-ra-ham, nhưng có lẽ vì những khuyết tật khác nhau trong nhận



thức tâm linh khiến chúng ta có những đáp ứng không thích đáng khiến cho con tàu của cuộc đời chúng ta đôi khi trôi lạc vào những bến cảng nguy hiểm hay đang bị mắc cạn đâu đó trên hải trình về thiên quốc.

Hành trình của Áp-ra-ham được ký thuật trong sách Sáng Thế Ký từ chương 12 đến chương 25. Đức tin của ông cũng được nhắc đến và ghi nhận ở nhiều phân đoạn khác trong Tân ước; đầy đủ và sâu sắc nhất là trong Rô-ma 4: 1-25; Ga-la-ti 3: 1-29 và trong Hy-bá 11: 8-19. Sứ đồ Phao-lô đã luận về đức tin của Áp-ra-ham trong thư Rô-ma 4 và Ga-la-ti 3 và nối kết đức tin chúng ta với đức tin Áp-ra-ham. Áp-ra-ham không phải là người duy nhất tin Chúa, nhưng là một biểu tượng cho tất cả những người tin Chúa của thời sau, dù là dòng dõi Áp-ra-ham hay là những người ngoại tộc như chúng ta. (còn một kỳ)

Mục sư Nguyễn Đăng Minh



Tâm Quan Trọng của Sự Cầu Nguyện

Lu-ca 11:1-13
Ma-thi-ơ 6:9-15

“Cầu nguyện ban sức mạnh cho người yếu, đức tin cho kẻ ngã lòng và can đảm cho người sợ hãi.” (Prayer gives strength to the weak, faith to the fainthearted and courage to the fearful).

“Người được kể cao trọng phải sốt sắng trong sự cầu nguyện, không sợ áp dụng nguyên tắc, vững vàng với mục đích, và trung tín với lời hứa” (He who would be great must be fervent in his prayers, fearless in his principles,

firm in his purposes, and faithful in his promises).

Chức vụ của Đức Chúa Giê-xu trên đất rất ngắn, chỉ vỏn vẹn ba năm. Tuy nhiên trong ba năm này, Ngài dành nhiều thì giờ cầu nguyện. Các sách Phúc Âm cho biết Chúa thường dậy sớm cầu nguyện. Buổi chiều Ngài thường đến núi Ô-li-ve hoặc nơi vắng vẻ để cầu nguyện một mình. Cầu nguyện là hơi thở thuộc linh của đời sống Ngài trên đất.

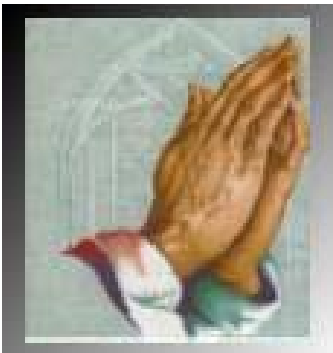
A. Quan Niệm Về Sự Cầu Nguyện

Một số người nghĩ tìn hữu cầu nguyện cũng giống như người thủy thủ tát nước ra khỏi thuyền – có nghĩa chỉ cầu nguyện khi nào thuyền bị lủng, nước tràn vào mà thôi. Nhưng người vâng lời Chúa, kinh nghiệm mối tương giao đầy trọn với Đức Chúa Trời, thì cầu nguyện chính là mở cửa phước hạnh thiên đàng. Do đó, người

Cơ-đốc phải cầu nguyện như Chúa cầu nguyện.

Chúng ta phải biết cầu nguyện như thế nào và biết mình cầu xin điều gì. Nếu không biết thì sẽ không đạt được kết quả. Martyn Lloyd-Jones, một nhà truyền đạo và là bác sĩ nhận xét: “*Con người lúc vĩ đại và cao trọng nhất là lúc người đó quì gối và đối diện với Đức Chúa Trời*”.

Kinh Thánh dạy rất nhiều về tầm quan trọng và năng lực của sự cầu nguyện. Cầu nguyện có hiệu năng làm thay đổi hoàn cảnh. Gia-cơ nói: “*Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện thật có linh nghiệm nhiều*” (5:16). Đây tở của Áp-ra-ham cầu nguyện, nàng Rê-bê-ca xuất hiện. Gia-cốp chiến đấu và cầu nguyện thì Ê-sau đã bỏ qua mối hận thù của hai mươi năm về trước. Môi-se cầu nguyện dân A-ma-léc bị đánh bại. An-ne cầu nguyện, Sa-



mu-ên ra đời. Ê-sai và Ê-xê-chia cầu nguyện thì trong vòng mười hai tiếng đồng hồ 185.000 quân A-sy-ri bị giết! Ê-li cầu nguyện ba năm hạn hán, người cầu nguyện lại thì có mưa...

Cầu nguyện phải là phần quan trọng của đời sống người theo Chúa. Chúng ta không thể nào dâng hiến, kiêng ăn đúng nghĩa nếu không tương giao mật thiết với Chúa. Ngài muốn chúng ta với lòng chân thành, ước ao làm các điều này vì muốn tôn vinh Đức Chúa Trời. Kiêng ăn sẽ không có ý nghĩa nếu thiếu cầu nguyện, vì thiếu cầu nguyện có nghĩa là không có Chúa trong sinh hoạt của người tín hữu.

B. Mục Đích Cầu Nguyện.

Mục đích cao trọng nhất của sự cầu nguyện là tôn vinh Đức Chúa Trời. Dù không gì phước hạnh hơn cho người tín hữu bằng cầu nguyện, nhưng mục đích chính của sự cầu nguyện là để tôn vinh Chúa chứ không phải là vì mình. Cầu nguyện là cơ hội để Chúa bày tỏ lòng nhân lành và sự vinh hiển của Ngài. Lời cầu nguyện thật sẽ đem tâm trí ngắm nhìn trực tiếp các mỹ đức của Đức Chúa Trời và chờ cho đến khi linh hồn mình đắm chìm vào trong các mỹ đức đó. Chúa Giê-xu xác nhận mục đích này: “*Các người nhân danh*

*ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được **sáng danh** nơi Con”* (Giăng 14:13).

Trái với một số quan niệm hiện nay, ý nghĩa thật của sự cầu nguyện cũng giống như thờ phượng là chúng ta tập trung làm vinh hiển Danh Chúa, chứ không vào nhu cầu của con người. Không phải chúng ta đòi hỏi lời hứa của Chúa bèn là thừa nhận sự tể trị của Ngài, để thấy Chúa bày tỏ vinh hiển và chúng ta vâng theo ý chỉ của Ngài.

Vì cầu nguyện có tầm quan trọng tuyệt đối như thế cho nên nhiều khi chúng ta không đủ khôn ngoan để biết cầu xin như thế nào, cho nên Đức Chúa Trời ủy thác trách nhiệm cho Đức Thánh Linh giúp chúng ta: *“Vi chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dạng cầu nguyện cho xứng đáng nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta”* (La-mã 8:26). Đúng như sứ đồ Phao-lô khuyên, *“Hãy nhờ Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện, nài xin”* (Ê-phê-sô 6:18).

Bây giờ, chúng ta cùng suy gẫm *Bài Cầu Nguyện Chúa Dạy*, được ghi trong Ma-thi-ơ 6:9-15. Lời dạy ngắn ngủi của Chúa cho chúng ta một bố cục có hai phần chính về sự cầu nguyện xứng hợp.

* Phần thứ nhất: tương quan

với sự vinh hiển Đức Chúa Trời (6:9-10). Có ba lời cầu xin liên quan đến danh Đức Chúa Trời, Vương quốc Ngài và ý chỉ Ngài.

* Phần thứ hai: tương quan đến nhu cầu của con người (11-13a). Có ba lời cầu xin được thức ăn đủ ngày, được tha thứ và được bảo vệ khỏi cám dỗ.

Phần I Tương Quan Với Sự Vinh Hiển Đức Chúa Trời (6:9-10).

Mối liên hệ với Đức Chúa Cha.

“Lạy Cha chúng con ở trên trời”.

Cụm từ: *“Cha chúng con”* chỉ về mối liên hệ cha con. Phản ánh lòng tôn kính trong một gia đình.

Cụm từ: *“Danh Cha được tôn thánh”* chỉ về mối liên hệ của Đấng cao cả và kẻ thờ phượng Ngài. Phản ánh lòng cung kính, tôn trọng.

Cụm từ: *“Nước Cha được đến”*. Mối liên hệ giữa đấng trị vì và thần dân. Phản ánh sự trung thành.

Cụm từ: *“Ý Cha được nên”* chỉ mối liên hệ chủ và tớ. Phản ánh sự tuân phục.

A. Danh Chúa: Đức Chúa Trời là Cha.

Ngài là Cha của những ai đến với gia đình Ngài và phải qua Đức Chúa Con. Như tiên tri Ma-la-chi

nêu lên một câu hỏi như nhắc nhở: “*Hết thấy chúng ta chẳng phải là có chung một cha sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta sao?*” (2:10). Sứ đồ Phao-lô cũng xác nhận: “*Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài*” (Công Vụ 17:28b).

* Người Do-thái biết Đức Chúa Trời là Cha họ bằng nhiều cách. “*Ngài là Cha của dân Do-thái*”. Ê-sai tuyên bố: “*Thật Ngài là Cha chúng tôi... Ngài là Cha chúng tôi, danh Ngài là Đấng Cứu Chuộc chúng tôi từ trước đời đời*” (63:16).

* Để kết nối mối liên hệ này cho tín hữu Tân Ước, Chúa Giê-xu tuyên bố: “*Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta cùng là mẹ ta vậy*” (Ma-thi-ơ 12:50).

Do đó, Danh Chúa phải được tôn thánh, chỉ về sự cung kính, tôn trọng. Danh Chúa không chỉ là một tên gọi, nhưng tiêu biểu cho bản tính, chương trình và ý

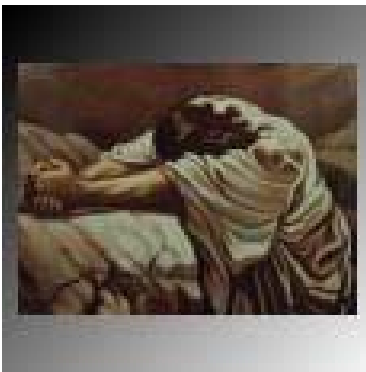
chỉ của Ngài. Như danh El Elyon có nghĩa Chúa là “*Đấng Chủ Tể Trời Đất*”; Jehovah - Jireh “*Chúa Cung Cấp*”; Jehovah-Shalom, “*Chúa Bình An*”; Jehovah-Tsidkenu “*Chúa Công Chính*”. Tất cả việc Chúa Giê-xu làm trên đất đều tôn vinh Danh Cha.

B. Vương Quốc Chúa: “Nước Cha được đến”.

Điều mơ ước của chúng ta là thấy Chúa trị vì cách công chính trong vương quốc Ngài. Một vì vua không thể tách rời khỏi vương quốc của mình. Khi cầu nguyện cho vương quốc Chúa mau đến có nghĩa xin chương trình đời đời của Chúa sẽ mau ứng nghiệm.

Nhiều khi chúng ta chỉ tập trung vào nhu cầu của mình, chương trình của mình hay xa hơn một chút cầu thay cho nhu cầu người khác hay công việc Hội thánh, Giáo Hạt hay quê hương nhưng quên cầu xin cho vương quốc Chúa được mau đến. Dĩ nhiên bốn phận chúng ta phải cầu nguyện cho gia đình, mục sư, giáo sĩ hay người khác. Nhưng chúng ta phải nhớ cầu xin ý chỉ Chúa được thành tựu qua đời sống và chương trình của Hội thánh Ngài.

Wương quốc Chúa không phải chỉ về phần đất địa lý nào trên thế giới, bèn là quyền tể trị của Ngài trên những người tuân phục



(Hội thánh) và sẽ hòa nhập với quyền cai trị Chúa trong thời kỳ một nghìn năm bình an bao gồm trên đất và cả thiên đàng (Khải thị 20-21).

C. Ý Chỉ Chúa: “ý Cha được nên”

Nhiều người tự hỏi quyền tể trị của Đức Chúa Trời có liên hệ thế nào với sự cầu nguyện cho ý Chúa được nên? Vì nếu Ngài cai trị thì đương nhiên ý Chúa được nên rồi! Lời cầu nguyện chúng ta có thể thay đổi ý Ngài không? Đây là một câu hỏi rất hay trải qua nhiều thế kỷ, đối chiếu hai trường phái thần học nổi tiếng của Calvinists và Arminians. Dĩ nhiên, chúng ta không dành thì giờ để giải quyết những điều dường như nghịch lý này vì cả hai đều có căn bản của Thánh Kinh. Tuy nhiên, Kinh thánh cho biết sự cầu nguyện để xin ý Chúa được nên trong nan đề mình đang cần giải quyết, nhu cầu mình đang có và Đức Chúa Trời sẽ đáp lời cách tốt nhất theo ý của Ngài.

Chúng ta tin một người cha tốt sẽ tìm điều tốt nhất cho con cái. Ý muốn của cha khôn ngoan hơn, có đủ tài nguyên, tiềm năng để giúp cho con. Đức Chúa Trời còn cao trọng và năng quyền hơn loài người biết bao, Ngài còn là Đấng tuyệt đối nhân ái, quyền năng thì ý chỉ của Ngài sẽ trọn vẹn và tốt đẹp biết bao!

Phần II

Tương quan đến nhu-cầu con người

Cụm từ: “*xin cho chúng con hôm nay đồ ăn đủ ngày*” chỉ về người ban cho và kẻ nhận. Phản ánh sự nương nhờ.

Cụm từ: “*Tha nợ chúng tôi*” chỉ về Chúa Cứu Thế và tội nhân. Phản ánh sự cứu chuộc.

Cụm từ: “*Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ*” chỉ về người hướng dẫn và lũ khách. Phản ánh sự khiêm cung nhờ cậy.

Cụm từ: “*Nước Cha được đến*” chỉ về sự đắc thắng.

Cụm từ: “*Nước quyền vinh hiển*” chỉ về sự hân hoan cùng tột.

Cụm từ: “*Đời đời*” chỉ về hy vọng tươi sáng vĩnh hằng.

A. Đức Chúa Trời cung cấp (Ma-thi-ơ 6:11)

“*Xin cho chúng con hôm nay đồ ăn đủ ngày*”

Dù đây là lời cầu xin thích hợp cho người tín hữu thời Tân Ước nhưng dường như không thích hợp lắm cho người sống trong thế giới Âu-Mỹ hiện nay. Vì tại sao cầu xin thức ăn trong khi mà chúng ta có dư dật? Nhưng lời cầu nguyện này cũng như các phần khác vượt ra khỏi phạm vi của người tín hữu sống trong thế kỷ đầu của Công nguyên.

“**Đồ ăn hay bánh**” không chỉ

tiêu biểu cho thực phẩm nhưng cho tất cả nhu cầu thể xác của con người. Thật kỳ diệu khi nghĩ đến Đức Chúa Trời dựng nên vũ trụ bao la này, Đấng vĩnh hằng từ trước và cho đến vô cùng, Đấng thánh khiết và đầy trọn mà quan tâm đến nhu cầu thể xác của loài người như thức ăn mỗi ngày; áo quần để mặc và nơi chốn để nghỉ ngơi. Gia-cơ thừa nhận: “*mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng láng mà xuống.*” (1:17). Như thế Đức Chúa Cha chính là nguồn cung cấp. Ngài là Đấng mà bài cầu nguyện này hướng về và kêu xin.

Nhiều khi sống trong bình an, thạnh vượng chúng ta thường cho rằng mình đã tự lo cho mình được. Chúng ta làm việc lãnh tiền về, mua thức ăn, áo mặc trả tiền thuê hay nợ mua nhà, nhưng chúng ta phải biết dầu người làm việc nhọc nhằn nhất thì cũng hưởng các cung nhu từ Đức Chúa Trời ban cho mà thôi (Phục truyền 8:18). Ngài chính là nguồn cung cấp sự sống, hơi thở, sức khoẻ, của cải, tài năng, cơ hội đều đến từ Đức Chúa Trời là Đấng ban cho loài người (Công vụ 17:24-28).

B. Tha Thứ: Chúa là Đấng tha tội (6:12).

“Xin tha tội lỗi chúng tôi, như



chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi”. Trong nguyên nghĩa có năm chữ có nghĩa tội. 1. “*Hamartia*” nghĩa chính là trật mục tiêu. Mục tiêu này là sự công nghĩa của Đức Chúa Trời. 2. “*Paraptoma*”: thường chỉ về sự quá phạm là tội trượt đi hay ngã xuống vì bất cẩn hay vì cố ý. 3. “*Parabasis*” chỉ về sự vượt quá lầm ranh, qua khỏi giới hạn Chúa cho phép thường dịch là “sự vi phạm”. 4. “*Amonia*” có nghĩa phạm luật vì cố ý hay chủ định. 5. Còn chữ tội trong bài cầu nguyện này là “*Opheilema*” liên quan đến đạo đức và thuộc linh xúc phạm đến Chúa và cần phải xin tha. Lu-ca dùng chữ “*hamartia*” (tội - 11:4) chỉ rõ không phải nợ hay tội liên quan đến tiền bạc.

Tội lỗi làm ngăn cách con người với Đức Chúa Trời vì thế đây là nan đề lớn nhất của con người. Vì tội lỗi chế ngự trong tâm trí, tấm lòng và hành động của con người, làm ô nhiễm và lây lan như bệnh truyền nhiễm kinh khiếp. Khi không giải quyết tội lỗi sẽ đưa đến sự chết thuộc linh và thuộc thể mà thôi. Đó là duyên cớ Chúa Cứu Thế giáng sinh để ban sự cứu rỗi và mỗi khi cầu nguyện chúng ta không thể thiếu lời cầu nguyện chân thành xin Chúa tha tội cho mình.

Lời cầu xin hàm ý thừa nhận.

Bàn chân dơ bẩn không đưa ra cho Chúa thì không được rửa sạch (Giăng 13). Tội lỗi không xưng ra thì không được tha. Như sứ đồ Giăng dạy: *“Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín, công bình để tha tội chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác”* (1Giăng 1:9).

Một nhà đạo đức theo trường phái Thanh giáo (Puritan) cầu nguyện: “Xin cho con đừng bao giờ quên rằng bản chất tội lỗi là khinh khiếp, ơn cứu chuộc là vĩ đại, sự vinh hiển Đấng Christ là tột cùng, vẻ đẹp của sự thánh khiết là vinh quang và sự diệu kỳ của ân điển là cùng tột”. Rồi có lần ông cầu nguyện: “Tôi mắc tội nhưng đã được tha. Tôi đi lạc nhưng đã được tìm lại. Tôi lưu



lạc nhưng đã quay về. Tôi có tội nhưng đã được sạch. Xin cho lòng tôi thường xuyên được tan vỡ. Xin giữ tay tôi luôn nắm chặt vào thập tự giá của Ngài”.

Một điều kiện cần phải có để được tha tội đó là chúng ta cũng *“tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng ta”*. Nguyên tắc rất giản dị nhưng không phải dễ thực hiện. Nếu chúng ta tha cho kẻ khác thì được tha, nếu không tha thì Chúa cũng không tha cho mình! Khi tha thứ chúng tỏ bản chất công nghĩa của người tín hữu là công dân Nước Trời. Tha thứ là dấu chứng của tấm lòng tái sinh và sinh hoạt của người thật sự có Chúa. Sứ đồ Phao-lô khuyến khích: *“Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy”* (Ê-phê-sô 4:32).

C. Bảo vệ: Đức Chúa Trời bảo vệ (6:13).

“Xin chớ để chúng con bị cám dỗ mà cứu chúng con khỏi điều ác!”

Từ cám dỗ (Peiramos - temptation) này là chữ trung dung có thể tốt hoặc xấu, không giống nghĩa như trong tiếng Việt. Nguồn gốc chữ này là “thử nghiệm hay chứng tỏ” và từ đó ra chữ “thử thách”.

Nghĩa xấu khi bị điều dữ lôi kéo, dụ dỗ đi vào lưới rập. Nghĩa tốt nói đến thử thách đức tin, như Gia-cơ dạy, là cách giúp đời sống tâm linh tăng trưởng (1:2-4). Lời cầu xin này xin Đức Chúa Trời ban cho mắt, tai, miệng, tay, chân khi chúng ta nhìn xem, lắng nghe hoặc nói năng trong mọi nơi, mọi chỗ được Chúa quan phòng chăm sóc bảo vệ khỏi sai trật.

Chúng ta lắm khi không biết nguy cơ của thử thách cho nên phải hoàn toàn thuận phục và nương nhờ nơi Chúa. Lời cầu nguyện này có thể diễn dịch :

“Lạy Chúa, xin đừng bao giờ dẫn chúng con đến sự thử thách mà sức lôi kéo của nó khiến chúng con không chống trả nổi”. Chúa hứa ban sự đắc thắng. Tạ ơn Chúa! (1Cô-rinh-tô10:13).

Khi ta chân thành cầu nguyện *“xin chớ để chúng con bị cám dỗ mà cứu chúng con khỏi điều ác”*, chúng ta long trọng xác nhận mình thuận phục lời Chúa dạy là Lời có năng lực bảo vệ mình thoát khỏi mọi cơ nguy của tội lỗi (Thi thiên 119:11).

Cuối cùng là lời tôn vinh Chúa. *“Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. Amen”* là âm thanh của lời chúc tạ trong Cựu Ước (1Sử ký 29:11) vang dội trong tâm tư độc giả Phúc Âm Ma-thi-ơ, dẫn đưa mọi người vào điểm cao trọng nhất của đời sống tâm linh theo Chúa của mình.

*Mục sư Nguyễn Anh Tài,
Viện Trưởng*



Trong Thông Công số 200 (Tháng 2-4, 2009) chúng tôi gửi đến quý vị phần lược dịch Chương 1 của quyển sách tựa đề *Cái Thành Ở Trên Núi (City on a Hill)* của Philip Graham Ryken, nói về Hội Thánh của Chúa trong thế kỷ 21. Chương này tóm tắt những điều Hội Thánh cần có để đương đầu với thời kỳ hậu hiện đại (post modernism). Trong các chương còn lại, tác giả lần lượt mô tả chi tiết những điều trên để tiếp tục là “cái thành ở trên núi” (Ma-thi-ơ 5:14). Những điều đó gồm có: giảng giải Lời Chúa cách trung thực, thờ phượng tập thể, thông công, chăm sóc, v.v... Trong Chương 6, tác giả nói đến vấn đề giáo dục hay yếu tố “làm môn đệ” (discipleship). Nhận thấy đây là một chương sách cần thiết cho Hội Thánh hôm nay, chúng tôi xin gửi đến quý vị bài chuyển ngữ của chương sách này. (1Cô-rinh-tô 3:9)

Suy Nghĩ và Hành Động theo Thánh Kinh

(Tiếp theo kỳ trước)

ĐỘNG CƠ: SỰ THƯƠNG XÓT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Động cơ nào có thể khiến cho một người sẵn sàng hy sinh xá thân như vậy? Điều này có vẻ như không hợp lý chút nào. Làm sao một người có thể hy sinh, hiến dâng thân thể mình làm của lễ sống như vậy? Tự nguyện hy sinh đi ngược lại với tất cả những gì chúng ta đã được dạy về việc bảo vệ quyền lợi cá nhân.

Nếu Chúa mong mỗi người ta hy sinh tận hiến như vậy, thì chắc Ngài phải đưa ra một động cơ đặc biệt, đó là điều mà Ngài đã làm. Đòi hỏi trở nên môn đệ của Chúa dựa trên “sự thương xót của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 12:1a). Động cơ khiến một người trả một giá rất cao để làm môn đệ của Chúa là động cơ có sức thuyết phục

manh mẽ nhất: sự thương xót vô hạn của Đức Chúa Trời.

Sự thương xót là lòng tội nghiệp của Đức Chúa Trời không muốn cho tội nhân phải nhận điều mà họ đáng phải nhận. Điểm đáng chú ý ở đây là trong cách dùng chữ trong Rô-ma 12:1. Trong nguyên văn Hy-lạp chữ này được dùng trong số nhiều: “Vậy, hỡi anh em, tôi lấy *những sự thương xót* của Đức Chúa Trời.” Chữ “vậy” ở đầu câu nối liền Rô-ma 12 với tất cả những gì Phao-lô đã nói đến trước đó trong lá thư. Trong mười một đoạn trước, sứ đồ Phao-lô đã trình bày toàn bộ chương trình cứu rỗi, và trong mỗi giai đoạn đều có sự biểu hiện của lòng thương xót thiên thượng. Chúa bày tỏ lòng thương xót khi Ngài định trước, chọn lựa tội nhân

được cứu trong Đấng Christ. Ngài bày tỏ lòng thương xót khi Ngài xưng công bình, ban cho tín hữu món quà công nghĩa một cách nhưng không qua thân vị và công việc của Đức Chúa Giê-xu Christ. Chúa bày tỏ lòng thương xót khi Ngài nhận làm con nuôi, tiếp đón tội nhân trở thành con trai và con gái của Ngài. Ngài bày tỏ lòng thương xót khi thánh hóa, khiến những người con nuôi của Ngài trở nên thánh giống Con độc sanh của Ngài. Chúa bày tỏ lòng thương xót khi kiên nhẫn chịu đựng, gìn giữ dân sự Ngài qua bao thử thách khó khăn cho đến khi họ nhận được sự vinh hiển của Ngài. Và Ngài cũng sẽ bày tỏ lòng thương xót lúc đó, khi Ngài sẽ biến hóa tất cả chúng ta trở nên hình dáng tuyệt mỹ của Con Ngài.

Khi Chúa thi hành chương trình cứu chuộc, Ngài biểu lộ hết thương xót này đến thương xót khác. Tất cả đều đến qua thập tự giá, nơi Đấng Christ chịu chết cho con người tội lỗi. Tất cả những ân huệ này – và còn nhiều nữa – là điều Kinh Thánh muốn nói khi nài khuyên chúng ta dâng thân thể mình làm của lễ sống “vì sự thương xót của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 12:1). Không phải chúng ta dâng thân thể mình để nhận được một điều gì đó từ nơi Chúa, nhưng là sự đáp ứng đối với những

gì mà Ngài đã ban cho chúng ta rồi. Đấng Christ đã chết để chúng ta được sống; và bây giờ chúng ta bằng lòng chết để sống cho Ngài.

Một khi chúng ta đã nhìn thấy rõ ràng về sự thương xót của Chúa rồi, nó sẽ trở thành hiển nhiên rằng cách thích hợp nhất để đáp ứng lại với sự thương xót ấy là hiến dâng cuộc đời của chúng ta để phục vụ Ngài. Sau khi nài khuyên chúng ta dâng thân thể mình làm của lễ sống, sứ đồ Phao-lô nói tiếp, “đây là sự thờ phượng phải lẽ của anh em” (Rô-ma 12:1b). Chữ Hy-lạp dùng ở đây là *logikos*, là gốc của chữ *logical* trong tiếng Anh. Chữ này cũng có thể dịch là “hợp lý.” Cái điều hợp lý ở đây là gì? Cái điều hợp lý, hay phải lẽ là dâng trọn cuộc đời – tất cả con người chúng ta và tất cả những gì chúng ta có – đem đặt lên trên bàn thờ, và hiến dâng hoàn toàn cho Chúa. Mới nghe thì không có lý, nhưng dựa trên sự thương xót của Đức Chúa Trời, thì đây là điều hợp lý nhất chúng ta có thể thực hiện. Đức Chúa Trời đã bày tỏ lòng thương xót vô lượng vô biên của Ngài khi Ngài phó Con Ngài cho tội lỗi của chúng ta. Sự đáp ứng hợp lý nhất, hay phải lẽ nhất là dâng cuộc đời chúng ta để phục vụ Ngài. Trong thời đại hậu Cơ-đốc này, điều có thể khiến chúng ta vượt qua lòng

ao ước chỉ lo cho chính mình thay vì chọn lựa cái giá phải trả để theo Chúa, là sự thương xót vô hạn của Đức Chúa Trời.

Sự thương xót của Chúa không phải chỉ là điều Chúa dành cho chúng ta trong quá khứ mà thôi. Đây cũng là điều Chúa ban cho chúng ta trong hiện tại nữa. Ngay trong giây phút này, sự thương xót của Chúa đang gìn giữ bạn và tôi khỏi sự hủy diệt và đang dẫn chúng ta đến sự tin kính càng hơn. Chúa cũng hứa bày tỏ sự thương xót của Ngài nhiều hơn nữa trong tương lai: “Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” (Rô-ma 8:32). Dĩ nhiên câu hỏi của Pha-ô-lô đã có câu trả lời rồi. Dĩ nhiên là Chúa sẽ cho chúng ta tất cả những gì chúng ta cần cho sự cứu rỗi, từ bây giờ cho đến đời đời. Làm môn đệ cho Chúa phải trả một giá, nhưng cũng có phần thưởng kèm theo – phần thưởng tuyệt vời, to lớn không thể tưởng tượng được. Vì thế mà chúng ta phục vụ Chúa, không phải chỉ vì cảm thấy có bốn phận (mặc dầu chúng ta có bốn phận ấy), nhưng với lòng náo nức trông mong. Có sự thương xót dành sẵn cho chúng ta lúc cuối cùng, nhưng cũng có sự vui mừng nữa. “Nhìn

xem Đức Chúa Giê-xu, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị một mệt sồn lòng” (Hê-bơ-rơ 12:2-3).

PHƯƠNG PHÁP: BIẾN ĐỔI TÂM TRÍ

Phương pháp đào tạo môn đệ của Chúa là gì? Làm thế nào để chúng ta trở thành môn đệ tốt hơn cho Ngài? Đào tạo môn đệ bắt đầu từ tâm trí. Việc dâng thân thể chúng ta để làm của lễ sống, để đáp ứng lại sự thương xót của Đức Chúa Trời, đi qua việc biến đổi tâm trí. “Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình” (Rô-ma 12:2a). Đây là phương pháp căn bản của Đức Chúa Trời trong việc đào tạo môn đệ – điều mà Mục Sư James Montgomery Boice gọi là “Biến Đổi Tâm Trí trong một Thời Đại Vô Trí” (*Mind Renewal in a Mindless Age*).

Trong Rô-ma 12:2, có một sự tương phản rõ ràng giữa “đồng hóa” (conform) và “được biến hóa” (be transformed). Cả hai chữ đều nói đến việc hình thành hóa (formation) – tức là tiến trình đưa đến sự hình thành của một người.

Trong nguyên văn Hy-lạp, cả hai chữ đều là động từ bị động. Có nghĩa là, hai chữ này không mô tả việc một người làm, nhưng là việc làm *trên* một người. Sự khác biệt giữa hai chữ này là đối tượng làm công việc hình thành hóa. Trong trường hợp “đồng hóa,” thế gian chủ động trong việc đồng hóa: “Đừng làm theo [nguyên bản, là *đừng bị đồng hóa*]... theo khuôn khổ của đời này” Rô-ma 12:2). Nếu có cơ hội, thế gian luôn luôn tìm cách uốn nắn chúng ta theo suy nghĩ và hành động của nó. Chúng ta không cần phải cố gắng làm theo đời này; nó sẽ tự nhiên xảy ra. Nhưng khi đến động từ “biến hóa,” thì Đấng chủ động việc biến hóa là Đức Chúa Trời. Chúa không bảo chúng ta tự mình biến hóa, nhưng *được* biến hóa. Tiến trình biến hóa diễn ra qua công việc siêu nhiên của Đức Thánh Linh. Đào tạo môn đệ không phải là một chương trình tự giúp làm cho mình trở thành thiêng liêng hơn: sự biến đổi đến từ Đức Chúa Trời.

Một sự khác nhau nữa giữa việc bị đồng hóa và việc được biến hóa là cách nào và chỗ nào sự thay đổi xảy ra. Đồng hóa thường xảy ra từ ngoài vô trong. Hành động sai lầm đưa đến tư tưởng sai lầm. Tiến trình đồng hóa bắt đầu từ việc bắt chước bên ngoài, muốn

sống giống như người thế gian sống, nhưng không lâu thì người bị đồng hóa có sự suy nghĩ giống như thế gian suy nghĩ. Để dùng từ ngữ mà chúng ta đang dùng trong thời đại hậu Cơ-đốc này, đó là người sống tự kỷ (narcissist) trở thành một người sống tương đối (relativist). Trái lại, được biến hóa xảy ra từ trong ra ngoài. Thánh Linh của Đức Chúa Trời bắt đầu công việc biến đổi cuộc đời một con người tại ngay nội tâm của người ấy. Một môn đệ phải trải qua một tiến trình mà chữ Hy-lạp gọi là *metamorphosis* (sự biến thái). Một sự biến đổi tận gốc rễ xảy ra khi người tin Chúa trở nên thánh từ trong ra ngoài.

Sự biến đổi của người theo Chúa bắt đầu từ sự phát triển của một tâm trí hoàn toàn Cơ-đốc. Như Kinh Thánh chép, “Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự *đổi mới của tâm thần mình*” (Rô-ma 12:2). Biến đổi tâm trí là công việc của Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Đấng hoàn tất công việc này khi chúng ta đọc, học và suy gẫm Lời Chúa.

Chúng ta đang sống trong một thời đại không suy nghĩ, thời đại mà con người không muốn và cũng không thể để tâm suy nghĩ sâu xa về bất cứ một vấn đề gì,

(xem tiếp trang 45)



1923-2011

Sơ Lược Tiểu Sử Cố Mục Sư Bùi Khương

Mục sư Bùi Khương tin Chúa từ năm chín tuổi. Từ khi còn trẻ, đã có lòng yêu mến và phục sự Chúa từng làm trưởng ban thanh niên và thư ký Hội thánh Quảng Ngãi. Ông biết chữ Nho và Pháp, ngữ, luôn là học sinh ưu tú ở trường làng và tỉnh.

1946-1950: làm lục sự tòa án tỉnh Quảng Nam.

1954: thành lập gia đình với trưởng nữ của cố Mục sư chủ nhiệm Ông Văn Trung và vào học trường Kinh Thánh Đà Nẵng.

1956-1958: tập sự tại Hội Thánh Phan Rí.

1958-1959: trở về Trường Kinh Thánh, tốt nghiệp thủ khoa và được chọn đọc diễn văn trong lễ tốt nghiệp.

1959-1966: Được bổ nhiệm hầu việc Chúa tại Hội Thánh Pleiku. Đoàn Trưởng Đoàn Thanh Niên Bắc Trung Phần, Thư ký Địa Hạt Bắc Trung Phần. Xây cất tư thất và nhà thờ cho Hội Thánh Pleiku.

Năm 1966-1968: Chủ tọa Hội Thánh tại Khu 6, Qui Nhơn, ông bà gây dựng được một số tín hữu nòng cốt.

Năm 1968: Tuyên Ủy Trưởng Vùng IV Chiến thuật. Cộng tác xây cất trường Tiểu học Tin Lành Samuel.

Tháng 7/1970: thuyết chuyển về Quân Đoàn II, tuyên úy Sư Đoàn 22 và 23 tại Qui Nhơn.

Năm 1972: kiêm nhiệm Tuyên Ủy Trưởng Quân Đoàn II, Quân khu II Ông hợp tác làm việc với các Hội Thánh trong vùng, là Nghị Viên Ban Trị Sự Địa Hạt Bắc Trung Phần.

1975 -1982: đi cải tạo, để lại vợ và bảy con thơ dại. Hơn 7 năm trong tù, ông vẫn giữ vững niềm tin, làm chứng cho Chúa và làm báp-têm cho một số người. Khi trở về ông tiếp tục hầu việc Chúa tại các Hội Thánh vùng Quảng Ngãi khi có cơ hội.

Năm 1992: Vào Sài-gòn tạm trú chờ ngày định cư tại Hoa Kỳ, hầu việc Chúa với các Hội Thánh Tuy Lý Vương, Chánh Hưng, Thị Nghè.

Tháng 11, 1993: Định cư tại Des Moines, Iowa do Giáo Hạt bảo trợ và uỷ thác cho Hội Thánh Des Moines tiếp đón.

1994-2004: Quản Nhiệm Hội Thánh Des Moines, Iowa.

Trong thời gian hưu hạ, ông vẫn trung tín thờ phượng Chúa cho đến Chúa Nhật cuối cùng. Chiều ngày 13/1/2011, ông đã được Chúa cất đi bình an vào trong Nước Vinh Hiển của Ngài.

Ông có tất cả 7 con, 7 dâu rể và 14 cháu nội ngoại. Cuộc đời của Mục sư Bùi Khương đã để lại một tấm gương trung kiên hầu việc Chúa, tinh thần cầu nguyện bền bỉ và sự chịu đựng không hề than thở. Ông luôn nhắc nhở con cháu về lòng biết ơn Chúa theo tinh thần Thi Thiên 103:2, *“Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân huệ của Ngài.”*

Sinh hoạt Giáo Hạt



Hội Thánh Seattle, Washington - Lễ Kỷ Niệm 35 năm thành lập
Hội Thánh Tin Lành Seattle là một trong số 13 Hội Thánh đầu tiên của người Việt được thành lập trên đất Mỹ vào năm 1975.

Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập được tổ chức vào sáng Chúa Nhật 19/9/2010, có khoảng 430 người, gồm các quan khách là các Mục sư tiền nhiệm hoặc từng hầu việc Chúa với HT Seattle như: Mục sư Trương Văn Sáng, Mục sư Nguyễn Quang Thuận, Mục sư Nguyễn Hoàng Chính, MSNC Peter Đoàn; quý tối tở Chúa và đại diện các Hội Thánh trong Giáo Hạt và Giáo Phái bạn trong vùng, và Vancouver, Canada. Về phía cộng đồng, có Giám đốc đài phát thanh SRBS và phu nhân; Chủ tịch cộng đồng Hội Người Việt

Quốc Gia, Bang Washington,

Mục Sư Giáo Hạt Trưởng ban sứ điệp Lời Chúa “Quyền Năng Thánh Linh”. Ông Thư Ký đọc lược sử Hội thánh. Mục Sư Hồ Hiếu Hạ, Quản Nhiệm, tở



lời tri ân quý tôi con Chúa đã và đang đóng góp công khó để xây dựng Hội Thánh Seattle.



Nhân cơ hội này, Mục Sư GHT kiêm Viện Trưởng Thánh Kinh Thần Học Viện, đã phát Chứng Chỉ Tốt Nghiệp cho 8 học viên đã hoàn tất Chương Trình Phát Triển Giáo Dục Thần Học về “Cuộc

Đời Chúa Cứu Thế” và cầu nguyện cho buổi Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất Nhà Thờ mới. Buổi lễ kết thúc với bữa tiệc thông công thịnh soạn trong tinh thần vui mừng phấn khởi.



Chương Trình Nhạc Truyền Giảng Mùa Thu

Tối thứ Bảy, 25/9/2010, các Mục sư liên hệ phái trong vùng đã hiệp tác tổ chức một buổi Đại Nhạc Hội truyền giảng cho đồng hương tại Hội Trường Foster Highschool, Tukwila, Washington.



Hội trường chỉ có 500 ghế ngồi nên hơn 100 người phải đứng để theo dõi chương trình. Chương trình với sự góp mặt của các ca

nhạc sĩ tín hữu như: Bích Vân, Như Thảo, Vân Quỳnh, Tina Thủy Tiên; David Đông và Klong Hagim từ Việt Nam, ban nhạc “Sao Biển” San Diego, CA. Các bản Thánh Ca truyền thống và những sáng tác mới nói về Chúa đã được trình bày công phu và cảm động.



Sau khi Mục Sư Hồ Hiếu Hạ trình bày sứ điệp Lời Chúa: “*Tìm lại những gì đã mất*”. Đã có 40 thân hữu tiến công khai bày tỏ đức tin giữa tiếng vỗ tay reo mừng vang dội hội trường. Kết quả lớn lao còn là niềm vui của sự làm việc chung, hàng rào giáo phái được thu hẹp, Tin lành cứu rỗi của Chúa được rao giảng. Tạ ơn Chúa!

Thông tín viên HT Seattle

Hội Thánh Atlanta, Georgia

Chiều Chúa nhật 18/7/2010 Ban Gia đình trẻ Hội Thánh Atlanta đã cậy ơn Chúa tổ chức chương trình họp bạn bồi linh đặc biệt giành cho các ban gia đình trẻ trong khu vực Atlanta. Chủ đề là “*Một hướng đi mới: Khiêm Nhường & Phục Vụ*” nói lên tâm tình muốn xây dựng và tạo mối thông công gắn bó mật thiết hữu hiệu trong tinh thần hạ mình, hiệp một, và phục vụ giữa các ban gia đình trẻ



trong vùng. Diễn giả là Mục sư Nguyễn Đăng Minh. Sau phần bồi linh, các ban gia đình trẻ còn có thời gian thư giãn qua phần trao đổi tâm tình & thông công. Mọi người

đều hy vọng sẽ gặp lại nhau trong những chương trình họp bạn bồi linh hữu ích trong khu vực Atlanta trong tương lai.

Ban Gia Đình Trẻ Atlanta

Hội Thánh Cộng Đồng New York - New York

Hội Thánh mới thành lập gần 2 năm nhưng được Chúa thăm viếng Hội Thánh, các con cái Chúa đã đi ra chứng đạo và tổ chức truyền giảng tại Nhà Thờ.

Chiều Chúa Nhật 5/9 Mục Sư Frank Quinones đã cử hành Thánh Lễ Báp-tem cho 5 trong số 6 tân tín hữu vừa học xong lớp Giáo Lý. Đây là niềm vui rất lớn cho các tân tín hữu và cũng là niềm vui chung cho Hội Thánh Cộng Đồng New York.



Hội Thánh St. Petersburg, Florida

Chiều thứ Bảy 20/11/2010, Hội Thánh tổ chức chương trình truyền giảng nhân Lễ Tạ Ơn. Ngoài Hội Thánh nhà, còn có một số tôi con Chúa từ các hội thánh lân cận tham dự. Diễn giả là Mục sư Nguyễn Đăng Minh, Chủ bút Báo Thông Công, đã rao giảng sứ điệp Lời Chúa “*Chuẩn Bị Cho Cõi Vĩnh Hằng*”, theo Lu-ca 16:19-31. Chúa cho có 6 thân hữu bằng lòng tiếp nhận Chúa và một người tái xác nhận niềm tin.

Chúa Nhật 21/11, Mục sư tiếp tục giảng bồi linh cho Hội thánh qua đề tài “*Sống Với Thánh Linh*” theo Rô-ma 8:1-17. Lời Chúa đã khích lệ con dân Chúa quyết tâm sống theo sự hướng dẫn của Đức



Thánh Linh. Mục sư diễn giả đã giới thiệu việc phổ biến máy MP3 của Đài Nguồn sống (FEBC), để ai cũng có thể nghe lời Chúa bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu một cách rất thuận tiện. Hội

Thánh đã cầu nguyện và ủng hộ chương trình này của Đài Nguồn Sống cho quê hương Việt Nam.

Trần Văn Tám, Thư ký

Vùng Atlanta, Georgia

Mùa Giáng Sinh năm nay thật là đặc biệt đối với các tôi con Chúa vùng Atlanta. Sáng thứ Bảy 25/12, tuyết bắt đầu đổ xuống và cho đến chiều tối đã phủ trắng trên các thành phố của vùng Atlanta. Năm nay thật là một mùa “Giáng Sinh Trắng” (White Christmas), hiện tượng này chỉ có xảy ra một lần cách đây 120 năm trước tại vùng Atlanta.

Buổi chiều hôm đó, tất cả 7 Hội Thánh của Giáo Hạt trong vùng Atlanta (Atlanta, Chamblee, Đường Sống, Marietta, Morrow, North Atlanta và Rockdale), đã cùng nhau tổ chức Chương Trình Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh tại địa điểm của Hội Thánh Đường



Sống. Cảm ơn Chúa, mặc dù thời tiết giá lạnh, nhiều xa lộ phải đóng, đường trơn trượt, nhưng đã không ảnh hưởng gì đến tấm lòng của quý tôi con Chúa quyết tâm đến tham dự buổi lễ. Có trên 450 người tham dự, tất cả các hàng ghế đều đầy, có một số người phải đứng.

Chủ đề của Chương Trình Giáng Sinh năm nay là “Niềm Vui Lớn”. Diễn Giả là Mục sư Nguyễn Văn Hai, Quản Nhiệm Hội Thánh Sioux City, Iowa, đã nhắc nhở các con dân Chúa về niềm vui thật sự



trong tâm hồn chính là Chúa Cứu Thế Giê-xu và niềm vui lớn này phải được loan truyền ra cho những người chưa được nghe. Chương trình đã được thực hiện khoảng 2 tiếng đồng hồ trong sự hiện diện và ban phước của Chúa. Các ca đoàn của những Hội Thánh đã tôn vinh Chúa thật vui, thật hay với tất cả tấm lòng ca ngợi và thờ phượng Chúa. Sau buổi lễ, Hội Thánh Đường Sống đã khoản đãi tất cả mọi người với món phở bò thật ngon và thích hợp trong lúc thời tiết lạnh lẽo. Tất cả đã ở lại thông công và dùng bữa một cách vui vẻ. Mọi người đều vui vẻ thỏa lòng và tạ ơn Chúa về Chương Trình Giáng Sinh năm nay.

Mục Sư Nguyễn Alan Tùng

Hội Thánh Westminster, California

Hội Thánh Tin Lành Westminster tổ chức Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh cho con dân Chúa trong Hội Thánh để phát phần thưởng thi Kinh Thánh và quà Nô-ên cho tín hữu vào Chúa Nhật 19/12/2010.



Có khoảng 250 người tham dự. Mặc dầu buổi lễ dành cho tín hữu nhưng Chúa đã ban phước có 4 người tiếp nhận Chúa và 1 người tái xác nhận niềm tin.

Hội Thánh tổ chức truyền giảng vào tối 24, có thêm 3 người tiếp nhận Chúa và 1 người tái xác nhận niềm tin. Như vậy tổng cộng trong mùa

Giáng Sinh, Hội Thánh Westminster có được 7 người tiếp nhận Chúa và 2 người tái xác nhận niềm tin. Tạ ơn Chúa.

Ngoài ra năm nay Hội Thánh cũng tổ chức “Christmas Caroling” vào 2 đêm: 23 và 25 tại nhà một tín hữu trong khu vực



nhà ở có nhiều đèn trang trí giáng sinh ở Fountain Valley. Chúng tôi có 3 tiết mục như sau: Khu vực Caroling do ban hát Hội Thánh đảm trách; Khu chụp hình miễn phí với Santa Claus, đã chụp cho trên 200 gia đình ghé thăm. Và khu trưng bày chuông chiên máng cổ với Giô-sép và Mary bằng người thật do các anh chị em trong ban Gia đình Trẻ đảm trách, đã thu hút rất nhiều người ghé thăm và chụp hình. Hội Thánh đi ra tiếp xúc với cộng đồng, không chỉ người Việt Nam mà có nhiều sắc dân khác. Halêlugia!

Hội Thánh Jacksonville, Florida

Chiều 25/12/2010, Hội Thánh Jacksonville tổ chức Chương Trình Kỷ Niệm Mừng Chúa Cứu Thế Giê-xu giáng sinh với chủ đề “*Chúa Bình An*” do ban hát lễ trình bày và Mục Sư quản nhiệm chia sẻ Phúc Âm. Tạ ơn Chúa, mặc dầu thời tiết lạnh giá, nhưng có trên 180 người đến tham dự và Chúa đã cho có 4 người tiếp nhận Chúa và 1 người tái xác nhận niềm tin.



Xin quý vị tiếp lời cầu thay để các tân tín hữu đứng vững trong Chúa.

Mục Sư Nguyễn Thành Nguyên

Hội thánh Orlando, Florida

Cảm tạ ơn Chúa cho Hội thánh Orlando trong hai tháng 11 và 12/2010 vừa qua Ban thăm viếng chứng đạo đã đi ra thăm viếng nói về Chúa cho đồng bào. Có 2 người tiếp nhận Chúa. Trong dịp đi Picnic Thanksgiving tại Barber Park có chương trình Truyền giảng cho thân hữu, có hai người tin Chúa. Chương trình Truyền giảng Lễ Kỷ Niệm Chúa Giáng Sinh vào tối 24/12/2010 vừa qua, có 5 người ăn năn





tội tin nhận Chúa. Như vậy, trong Mùa Tạ Ơn và Giáng Sinh vừa qua có thêm 9 người tin nhận Chúa. Halêlugia! Chúa nhật 26/12/2010 Hội Thánh tổ chức thánh lễ Báp-tem cho 12 người gồm có tân tín hữu và các thiếu niên lớn lên trong

Hội thánh. Buổi lễ rất trọng thể vinh hiển danh Chúa. Ngày cuối năm Ban Thanh Tráng Hội thánh đã tổ chức chương trình đón giao thừa mừng Năm mới 2011 tại phòng thông công của Hội thánh, được Chúa ban phước dồi dào cả thuộc linh lẫn thuộc thế.



Kính xin quý tôi con Chúa xa gần nhớ đến Hội thánh chúng tôi mà cầu nguyện cho để các tân tín hữu được lớn lên trong Chúa, Hội thánh được phục hưng, mỗi con cái Chúa yêu mến Chúa và yêu mến lẫn nhau cách thiết tha và hết lòng hết sức phục sự Ngài cách đặc lực bội phần trong năm mới 2011 này, để đem vinh hiển về cho Cha Thánh trên trời. Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Mục sư Nguyễn Hoài Đức

Hội Thánh Washington DC

Hội Thánh Washington DC đã tổ chức chương trình bồi linh và truyền giảng, nhằm mục đích chào đón Lễ Tạ Ơn 2010 vào ngày 20 và 21/11/2010 vừa qua. Diễn giả là Mục sư Hồ Hiếu Hạ. Tạ ơn Chúa, cả hai chương trình đều có đông người tham dự. Có 3 tân tín hữu tiếp nhận Chúa trong cơ hội này.

Đặc biệt chương trình Bồi linh mừng Lễ Tạ Ơn đã được các ca



Cầu nguyện tin nhận Chúa



Ban Thanh Niên tôn vinh Chúa

Cho Thế Gian.” Ngoài sứ điệp Giáng Sinh và những bài thánh ca do Ca Đoàn trình bày còn có các vũ điệu và hoạt cảnh do các em Thiếu Nhi trình diễn làm cho buổi lễ thêm sống động. Thánh lễ đã kết thúc trong tinh thần vui vẻ, phước hạnh với một tiệc mừng do Hội Thánh khoản đãi.



Mục sư Nguyễn Thiện Tín

Hiệp nguyện Vùng Đông Bắc Hạ

Những ngày lập đông giá lạnh đột nhiên lui đi, nhường chỗ cho thứ Bảy, 11/12/2010 đầy nắng ấm, đưa dẫn các tôi tớ Chúa trong vùng cùng đến tham dự buổi hiệp nguyện tại tư gia ông bà Mục Sư Đào Việt Tiến.

Tham dự buổi hiệp nguyện gồm có: Bà Đào Kỳ, Bà MSQP Lê

đoàn của Hội Thánh góp phần tôn vinh Chúa với nhiều bản Thánh Ca rất đặc sắc, đã làm cho không khí buổi thờ phượng trở nên sinh động. Các con cái Chúa rất được khích lệ và học được nhiều điều qua sứ điệp của tôi tớ Chúa.

Trong niềm hân hoan đón mừng Đại Lễ Kỷ Niệm Chúa Giáng sinh năm 2010, Hội Thánh Washington DC đã cử hành một thánh lễ đặc biệt dành cho con cái Chúa và thân hữu vào tối 24/12/2010.

Tạ ơn Chúa trong Giáng sinh năm nay, thời tiết nắng ráo, thuận lợi nên có rất đông người tham dự.

Chủ đề năm nay là “*Sự Sáng*

Văn Hồng, TĐ Nguyễn Thanh Hùng, TĐ Võ Lộc, ÔB MS Trần Thiện Minh, MSNC Trương Văn Niên, ÔB MSNC Nguyễn Kỳ Sinh, ÔB MS Vương Quốc Sỹ, MS Lê Phước Thuận, ÔB MSNC Nguyễn Sĩ Thuận, ÔB MS Đào Việt Tiến, ÔB MS Nguyễn Thiện Tín, Bà CTVMV Nguyễn Thị Tươi.



Ban Hiệp Nguyễn

Buổi nhóm bắt đầu lúc 10 giờ sáng, MS Đào Việt Tiến hướng dẫn hát những Thánh ca Giáng Sinh thật vui và ấm cúng. MSNC



ÔB Mục sư Đào Việt Tiến

Trương Văn Niên chia sẻ sứ điệp ngắn gọn nhưng đầy sự dạy dỗ, “*Cánh Tay Chúa Không Quá Ngắn*” (Dân Số Ký 11:10-23), khích lệ người hầu việc Chúa luôn nung cấy nơi Chúa, nhất là những lúc mệt mỏi nản lòng. Sau đó, các tôi tớ Chúa và phu nhân đều có thì giờ dâng lời tạ ơn Chúa về các điều diệu

kỳ Chúa đã làm trên Hội Thánh và đời sống cá nhân trong ba tháng qua; và trình bày những nhu cầu cần được cầu thay. Mọi người quỳ gối cầu nguyện tha thiết đến 1:00 trưa. Bữa ăn trưa với món bún bò Huế ngon tuyệt do cô TĐ Hồng Ân thiết đãi, nhiều món ăn khác do quý bà góp phần mang đến. Sau đó là giờ mọi người trao tặng quà cho nhau. Không khí mở quà Giáng Sinh thật vui vẻ, phước hạnh.

Sau lời cầu nguyện của Thầy TĐ Hùng, các tôi tớ Chúa chia tay lúc 2:30 PM, hứa sẽ nhớ cầu thay cho nhau trong chức vụ, và hẹn gặp lại vào mùa Xuân 2011.

Linda Nguyễn

Hội Thánh St.Petersburg, Florida

Chiều Chúa nhật 19/12/2010, Hội Thánh tổ chức chương Trình Truyền Giảng Mừng Chúa Giáng Sinh, diễn giả Mục sư Quản nhiệm Trương Văn Bồn.



Ngoài Hội Thánh nhà, còn có một số tôi con Chúa từ các Hội Thánh lân cận và rất đông thân hữu đến tham dự. Sau phần thờ phượng, hát ngợi khen Chúa và cầu nguyện dâng hiến cho Quê Hương. Mục sư Trương Văn Bồn trình bày sứ điệp: “Niềm Vui Giáng Sinh” theo

Phúc âm Lu-ca 1:26-38. Chúa cho có 8 thân hữu bằng lòng tiếp nhận Chúa và 1 người tái xác nhận niềm tin.

Mọi người ở lại dự tiệc mừng. Cảm tạ Chúa vì mọi sự vinh hiển thuộc về Ngài.

Trần Văn Tám, Thư Ký

Hội Thánh Charlotte, North Carolina

Hội Thánh đã long trọng cử hành Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh vào ngày 25/12/2010 lúc 5:00 giờ chiều. Chúa đã ban phước nhiều qua những bài ca Giáng Sinh do các ban Gia Đình Trẻ, Thanh Thiếu Niên, Thiếu Nhi trình bày thật xuất sắc cùng với những hoạt cảnh sống động. Nhà thờ đầy người tham dự trong bầu không khí tung bừng. Diễn giả là Mục sư Dương Đức Hiền, từ Texas, với sứ điệp đầy ơn “Chúa Đã Đến.” Chúa



cho hai người tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa của đời mình.

Mục sư Nguyễn Văn Năm

Hội Thánh Midway City, California

Nhân dịp Lễ Tạ Ơn, Hội Thánh tổ chức các buổi truyền giảng tại Hội Quán Người Việt và tại cơ sở nhà thờ vào tối thứ Sáu và tối thứ Bảy 26, 27/11/2010, có 20 người tin nhận Chúa. Lễ Tạ Ơn vào chiều thứ Năm và Chúa Nhật 27. Diễn giả là Mục sư Thomas Stebbins.

Chúa Nhật 27/12, Hội Thánh kỷ niệm 33 năm thành lập, qua 4 Lễ Thờ Phụng, ghi ơn các Mục sư và ban ngành trong Hội Thánh đã cùng nhau hầu việc Chúa trong suốt thời gian qua. Trong các cơ hội trên, Chúa cho có 40 người tiếp nhận Chúa và 10 người đến thờ phụng Chúa. Trước Lễ Giáng Sinh, Chúa cũng đã cho có 18 người nhận Thánh Lễ báp-tem tại Hội Thánh.

Mục sư Văn Đài, quản nhiệm

Hội Thánh Tin Lành Ân Điển Milpitas, California

Lễ Cung Hiến Thánh Đường: Chiều thứ Bảy 20/11/2010 Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã đến để cử hành Lễ Cung Hiến Thánh Đường.



MSTrương V Sáng cầu nguyện

Trong buổi lễ các ban hát ca ngợi ân điển của Chúa và cầu xin Ngài ban phước trên ngôi “nhà mới,” ông thư ký Hội Thánh đếm lại những ơn phước Chúa ban, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng ban phát một sứ điệp “Ý Nghĩa Hội Thánh” (Ê-phê-sô 3:6-13) và Mục Sư Trương Văn Sáng cầu nguyện dâng thánh đường lên cho Chúa thật cảm động. Hội Thánh Tin Lành Ân Điển Milpitas ao ước Chúa sẽ sử dụng nó để phát triển Vương Quốc của Ngài.

Lễ Bổ Nhiệm Mục Sư Phụ Tá: Sáng Chúa Nhật 21/11/2010, Mục Sư Giáo Hạt Trưởng đã cử hành



Lễ Bổ Nhiệm Phụ tá cho Mục Sư Nhiệm Chức Lê Văn Kiêm. Mục Sư Kiêm đã đến hầu việc Chúa tại Hội Thánh từ đầu tháng 7, 2010, sau thời gian học lời Chúa tại Trinity Evangelical Divinity School. Mục Sư Trương Văn Sáng

ban sứ điệp và Mục Sư Giáo Hạt Trưởng cử hành Lễ Bổ Nhiệm. Các đầy tớ Chúa trong vùng cùng Ban Chấp Hành Hội Thánh đặt tay cầu nguyện cho ông bà MSNC Lê Văn Kiêm. Mục Sư Kiêm cũng có đôi lời tâm tình trong buổi lễ. Sau buổi lễ là tiệc mừng do Hội Thánh khoản đãi.

Hồ Xuân Trường, Thư Ký

Hội Thánh Harrisburg, Pennsylvania,

Vào mùa Giáng Sinh, người ta thường hát “*Tôi ước mơ mùa Noel tuyết trắng*” hoặc “*Let it snow! Let it snow!*” Nhưng con cái Chúa tại đây thì ngược lại, hằng cầu nguyện xin Chúa ban cho thời tiết

tốt, mưa bão tuyết giá đừng xảy ra trong đêm Noel, để tín hữu và thân hữu có thể đến nhà thờ dự Thánh Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh và trở về nhà bình an.



mây, và trong cái giá buốt của mùa Đông, mọi người hơn hờ đến nhà thờ, có hơn 200 người dự lễ. Chúa cho chương trình Thánh Lễ được đầy ơn. Hoạt cảnh “*Lễ Giáng Sinh Đầu Tiên*” được mọi người chăm chú và cảm động. Sau sứ điệp Giáng Sinh và lời mời

tiếp nhận Chúa, anh Trương Quang Viễn cảm nhận được “Tình Yêu Diệu Kỳ” của Chúa cho mọi người, đã bằng lòng cầu nguyện tiếp nhận Chúa. Cảm tạ ơn Ngài.

Mục Sư Vương Quốc Sĩ

Trung Tâm Tin Lành - Nam California

Tối Chúa nhật 5/12/2010, Giáo Hạt đã tổ chức mừng Lễ Giáng Sinh cho các Mục sư, Truyền đạo, CTVMV và gia đình thuộc Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ. Có trên 100 người tham dự. Sở dĩ tổ chức sớm là vì trong dịp Lễ Giáng Sinh, đa số các tôi tớ Chúa bận rộn với Hội Thánh địa phương,

Tối thứ Hai, 10/1/2011 là buổi Hiệp Nguyện đầu năm của các tôi tớ Chúa vùng Nam Cali, cũng nhân cơ hội Thánh Kinh Thần Học Viện mở Khoá Ngắn Hạn, nên có một số sinh viên từ Mỹ, cũng như Việt nam tham dự. Một sinh viên từ Việt Nam đã



SV Khóa Ngắn Hạn tôn vinh Chúa

thay mặt các sinh viên trình bày cảm tưởng thật cảm động. Khoá Ngắn Hạn Mùa Đông được tổ chức từ 4-21/1/2011.

Hội Thánh San Diego, California - Lễ Tưởng Niệm Bà Mục sư Giáo

Sĩ Spencer T. Sutherland. Sáng thứ Sáu, 31/12/2010, vào lúc 10:30, Lễ Tưởng Niệm Bà Mục sư Spencer T. Sutherland (Barbara June Sutherland) đã được tổ chức trọng thể tại Hội Thánh Tin Lành San Diego, California. Với sự tham dự rất đông của bạn hữu, cũng như hầu hết tôi



Những ngày cưới của Bà Sutherland



Mục sư Trục và ban Thờ Phụng HT San Diego

tố Chúa trong vùng nam California, để bày tỏ lòng thương mến đối với tôi tớ Chúa là Mục sư Spencer T. Sutherland, một vị Giáo sĩ rất gần gũi và hết lòng thương yêu người Việt. Mục sư Phạm Quang Trục, quản nhiệm

HT San Diego, hướng dẫn chương trình Lễ Tưởng Niệm; Mục sư Nguyễn Anh Tài, GHT đã chia sẻ lời Chúa qua sự thông dịch của Mục sư Hồ Thế Nhân; Mục sư Lê Vĩnh Thạch, cầu nguyện cho tang quyến. Những lời phát biểu cảm tưởng và sự tham dự rất đông của tôi con Chúa đã nói lên tấm



lòng quý mến của những tín hữu người Việt đối cùng Ông Bà Giáo sĩ Sutherland.

Bác sĩ Ronald S. Sutherland, trưởng nam của Ông Bà Giáo Sĩ đã thay cho tang quyến cảm ơn Hội Thánh San Diego và các tôi con Chúa tham dự.

Sau buổi lễ là giờ thông công thân mật, đem lại khích lệ và an ủi cho tôi tớ Chúa và tang quyến.

Hội Đồng Linh Tu Bắc California

Hội Đồng Linh Tu vùng Bắc California vừa qua, được tổ chức tại cơ

sở Hội Thánh Ân Điển Milpitas trong hai ngày thứ Sáu và thứ Bảy 21-22/1/2011. Các chức viên Ban Chấp Hành Giáo Hạt gồm có Mục Sư Giáo Hạt Trưởng, Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, Mục Sư Hồ Thế Nhân, Mục Sư Hồ Hiếu Hạ, Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa và Mục Sư Huỳnh Văn Linh đã đến để khích lệ, huấn luyện và giảng dạy qua

Ngày thứ Sáu dành riêng cho các tôi tớ Chúa và phu nhân để được nâng đỡ và khích lệ sau những năm tháng dài hầu việc Chúa. Tối thứ Sáu có buổi Bồi Linh cho các con cái Chúa trong vùng với trên 200 người tham dự. Mục Sư Hồ Hiếu Hạ ban phát lời Chúa để thách thức và nung nóng tinh thần con dân Chúa. Ngày thứ Bảy dành cho các chấp sự và những người phục vụ trong những ban



ngành để được học hỏi và huấn luyện. Ngoài hai sứ điệp khai mạc của Mục Sư Giáo Hạt Trưởng và kết thúc của Mục Sư Lê Vĩnh Thạch, có thêm chín nhóm hội thảo liên quan đến những lãnh vực nếp sống tin kính, đời sống gia đình, và mục vụ trong Hội Thánh. Có khoảng 150 tôi con Chúa tham dự ngày thứ Bảy. Hội Thánh Tin Lành Ân Điển Milpitas được dịp phục vụ ẩm thực, chi phí do Giáo Hạt tài trợ. Các tôi con Chúa tham dự đều thỏa lòng vì được hưởng những bữa ăn thuộc thể cũng như thuộc linh thật phong phú và được cơ hội hiếm có để thông công với nhau cách vui vẻ thật thà. Mọi người trông mong được Ban Chấp Hành Giáo Hạt thăm viếng thường xuyên với những chương trình Linh Tu trong tương lai.

Thông tín viên

Suy Nghĩ và Hành Động theo Thánh Kinh

(tiếp theo trang 27)

đừng nói đến việc làm sao để thật sự sống. Các nhà xã hội học gọi đây là “sự dẫn động của Hoa Kỳ.” Tiến trình hao mòn trí tuệ càng ngày càng gia tăng qua ảnh hưởng tệ hại của truyền hình, nó làm hư hỏng sự sống của tâm trí vì dùng hình ảnh thay thế cho từ ngữ. Đây là thời đại của từng đơn vị âm thanh (sound byte) và vật dụng điều khiển từ xa (remote control) đã khiến cho chúng ta không thể suy nghĩ điều gì lâu hơn vài giây đồng hồ.

Nhưng điều chúng ta phải làm đó là dành thì giờ để ngưng đọng và suy nghĩ. Đó là điều người ta thường làm khi lạc lối. Một người đang lái xe tìm đường trong một khu phố lạ thường phải lái chậm lại và tắt radio đi. Nhưng trong thời đại hậu Cơ-đốc này, chúng ta lại làm đảo ngược lại. Chúng ta có cảm giác như mình đang lầm đường lạc lối về đạo đức, nhưng thay vì dừng chân suy nghĩ, chúng ta lại càng đi nhanh hơn, chạy nhanh hơn và lại càng vặn radio to hơn, ồn hơn.

Môn đệ của Chúa, những người theo Chúa được kêu gọi phải sống khác. Phương pháp của Đức Chúa Trời để huấn luyện

chúng ta theo Ngài bắt đầu từ việc biến đổi tâm trí của chúng ta. Đây không phải chỉ là một sự luyện tập tâm trí. Ý tưởng luôn luôn có hậu quả (ideas always have consequences). Chúa biến hóa tâm trí chúng ta với một chủ đích rõ rệt để thay đổi cuộc đời của chúng ta. Trước hết, sự suy nghĩ của chúng ta ảnh hưởng đến tình cảm của chúng ta, vì sẽ đến lúc chúng ta sẽ cảm nhận những gì chúng ta tin nhận. Kế đó chúng ta bắt đầu nói những gì mình suy nghĩ và làm theo những gì mình suy nghĩ. Vì thế việc quan trọng là phải có sự suy nghĩ đúng đắn. Rồi sau đó chúng ta sẽ biết cách Chúa muốn chúng ta cảm nhận và những gì Ngài muốn chúng ta nói và làm. Cuối cùng, bởi sự suy nghĩ theo Kinh Thánh mà chúng ta sẽ học biết cách sống theo Kinh Thánh. *Bởi thế, Hội Thánh của Đức Chúa Trời trong thời đại hậu Cơ-đốc cần phải cung cấp một chương trình Cơ-đốc giáo dục có kết quả để giáo huấn, trang bị và đào tạo môn đệ ở mọi lứa tuổi trong hội thánh.*

Một chương trình Cơ-đốc giáo dục có hiệu quả cần phải dạy cung cấp *thông tin* – thông tin của Kinh Thánh để có cái nhìn Cơ-đốc về thế giới. Điều này bắt đầu từ một cái nhìn đúng đắn về Đức Chúa Trời theo quan điểm Kinh

Thánh, học hỏi về những mỹ đức thiên thượng của Ngài. Tiếp theo chương trình giáo dục phải dạy Kinh Thánh nói gì về con người, về tội lỗi và về sự cứu rỗi ở trong chương trình của Đức Chúa Trời cho lịch sử của nhân loại: sự sáng tạo, sa ngã, cứu chuộc và vinh hiển. Những thông tin này phải đặt nền tảng trên Kinh Thánh để đối phó lại với trào lưu tương đối của thời đại chúng ta. Chúa đã dành sẵn câu trả lời cho thuyết tương đối ở trong sự mạc khải của Ngài.

Một chương trình Cơ-đốc giáo dục có hiệu quả cũng phải có phần *trang bị*. Chúng ta phải cung cấp cho tín hữu những phương cách thực tiễn về phương pháp học Kinh Thánh, thờ phượng, nếp sống trong gia đình Cơ-đốc, chia sẻ Phúc Âm, yểm trợ công cuộc truyền giáo, và phục vụ tha nhân với những công tác từ thiện.

Chương trình Cơ-đốc giáo dục bao gồm thông tin, trang bị và đào tạo môn đệ (informing, training, discipling) đều cần thiết trong mỗi thành phần hay giai đoạn của nếp sống Cơ-đốc. Những điều này cần thiết cho trẻ em. Khi các em nhỏ được dạy suy nghĩ và hành động theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh, chúng có thể phục vụ Chúa hữu hiệu suốt đời. Cơ-đốc giáo dục cũng cần thiết cho những bạn trẻ

trong lứa tuổi thanh thiếu niên đang phải đối diện với những quyết định quan trọng của tương lai; họ cần biết ý muốn của Chúa. Cơ-đốc giáo dục cũng cần thiết cho cha mẹ mong muốn dạy dỗ nuôi nấng con nên người; cũng như cho những người độc thân muốn biết vai trò và chỗ đứng của mình trong Hội Thánh và trong xã hội. Việc đào tạo môn đệ dành cho tất cả tín hữu ở mọi hạng tuổi vì tiến trình biến hóa không bao giờ chấm dứt. Trên đời này, những người có đời sống vui tươi và có ý nghĩa nhất là những tín hữu dù lớn tuổi nhưng vẫn nhiệt thành khao khát muốn học biết về Chúa càng thêm trong cuộc đời của họ. Biến đổi tâm trí và một tiến trình luôn tiếp diễn cho đến cuối cuộc đời của người theo Chúa.

Hội Thánh Chúa có thể tổ chức đủ loại chương trình nhằm giúp cho tín hữu yêu Chúa với tất cả tâm trí của mình. Điều quan trọng hơn hết là sự giảng dạy, phân tích Lời Chúa một cách rõ ràng, cặn kẽ. Mỗi Hội Thánh nên có một chương trình học Kinh Thánh, chẳng những cho trẻ em nhưng cũng cho người lớn nữa. Chương trình nên bao gồm những lời dạy trong Kinh Thánh, thần học, lịch sử Hội Thánh, và những lãnh vực cần thiết, thực tế cho

nếp sống Cơ-đốc. Các em nhỏ cần phải được dạy về giáo lý căn bản và học thuộc lòng Kinh Thánh. Nếu có thể được và nếu có nhu cầu, thì các Hội Thánh nên thành lập trường học riêng cho mình. Cũng nên có thư viện và nhà sách để giới thiệu cho tín hữu về sách báo Cơ-đốc giá trị. Nếu có phương tiện, Hội Thánh nên dùng chương trình phát thanh và mạng lưới toàn cầu để quảng bá sự dạy dỗ của Kinh Thánh rộng rãi hơn. Có rất nhiều phương cách hữu hiệu khác nhau để dạy và huấn luyện con cái Chúa biến đổi tâm trí của mình.

Nhưng Hội Thánh có thể tổ chức tất cả những chương trình kể trên mà vẫn thất bại trong việc đào tạo môn đệ cho Chúa. Phương cách Chúa dùng là biến đổi tâm trí. Thế nhưng, mục đích của Ngài không chỉ là đào tạo môn đệ của trí óc không mà thôi, nhưng là sự biến hóa của toàn diện con người Cơ-đốc. Nhiều người đi nhà thờ chỉ khai triển tâm trí mình mà không chịu cải thiện hay thuận phục dưới sự biến hóa toàn diện Chúa mong muốn trong mỗi một con cái Chúa. Mục tiêu của việc biến đổi tâm trí không chỉ là dâng cho Chúa trí óc mà thôi, nhưng tất cả con người của mình. Bộ óc không thể tự nó leo lên bàn thờ. Khi khối óc của người

theo Chúa thật sự dâng lên cho Ngài như một của lễ ngợi khen, thì cặp mắt, đôi tay, thân thể và tất cả những gì khác cũng sẽ hiến dâng lên cho Ngài luôn.

Tất cả những điều này dẫn đến một câu hỏi thực tế mà mỗi một tín hữu phải trả lời: Tôi có đang sống một nếp sống môn đệ Cơ-đốc căn bản hay không? Sau đây là một số câu hỏi để chúng ta suy nghĩ thêm: Tôi có tìm thấy sự thỏa lòng sâu xa với Chúa trong sự thờ phượng không? Lòng khao khát cầu nguyện và học Kinh Thánh của tôi có gia tăng không? Tâm lòng của tôi có trở nên mềm mại đối với người khác không, nhất là với những người khó ưa? Tôi có đang giúp cho gia đình và bạn hữu tôi đến gần với Chúa hơn không? Tôi có lòng ao ước muốn làm sáng danh Chúa trong công việc mỗi ngày của tôi không? Tôi có sẵn sàng giữ vững lập trường cho Chúa trong cộng đồng của tôi không? Sự cam kết của tôi về cánh đồng truyền giáo thế giới như thế nào, có cụ thể không? Tôi có tích cực làm bạn với những thân hữu cần nghe đến tin lành không? Tôi có kiên nhẫn hơn đối với những khó khăn và thất vọng của cuộc đời không, cả những chuyện lớn hay chuyện nhỏ? Sự chi tiêu tiền bạc của tôi có phản ánh đúng thứ tự ưu tiên thuộc linh của tôi

không? Tôi có khôn ngoan trong cách sử dụng những thì giờ rảnh rỗi của mình không? Tôi có tìm cách giúp đỡ người khác vì họ đáng thương, mà không tìm một lợi ích riêng gì cho tôi không? Tôi có giữ mình thanh sạch khỏi những cám dỗ về tình dục không? Tôi chú tâm về mình hơn hay là về người khác hơn? Và câu hỏi quan trọng hơn hết, tình yêu của tôi đối với Chúa có đậm đà hơn không?

Trên đây là một vài cách giúp chúng ta suy nghĩ và hành động theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Đức Chúa Giê-xu muốn tất cả các môn đệ của Ngài phải được dạy cách nào *giữ tất cả* mọi điều mà

Ngài đã truyền dạy (Ma-thi-ơ 28:20a). Và những câu hỏi kể trên là một chỗ tốt để chúng ta bắt đầu. Nếu chúng ta chưa tăng trưởng trong những lãnh vực kể trên, thì Kinh Thánh dạy rằng chúng ta hãy dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời. Vì nếu suy nghĩ đến ơn thương xót mà Chúa dành cho chúng ta, thì đây là điều chúng ta đáng phải làm. Và rồi Kinh Thánh khuyên chúng ta đừng tiếp tục bị đồng hóa theo khuôn khổ của thời đại hậu Cơ-đốc này, nhưng hãy để Chúa biến hóa bằng cách biến đổi tâm trí của chúng ta.

*Mục sư Phan Trần Dũng
Chuyển ngữ*

Giới Thiệu Sách Mới

Để nuôi dưỡng đời sống tâm linh, hai quyển sách không thể thiếu trong tủ sách gia đình mỗi con cái Chúa:

*** *Học Kinh Thánh Phúc Âm Giảng***

*** *Học Kinh Thánh Thư Rô-ma***

Mục sư Nguyễn Thị biên soạn để dùng học Kinh Thánh cá nhân hàng ngày, học trong các nhóm nhỏ, các buổi nhóm Nam Giới, Phụ Nữ, Thanh Niên, các lớp Trường Chúa Nhật...

Liên lạc:

Phát Thanh Tin Lành
2275 W Lincoln Ave.
Anaheim CA 92801
(714) 533-2278
phatthanh@tinlanh.org

Giá mỗi quyển \$10.00 + 15% cước phí và công gửi



Nai Nguồn Sống

FEBC

Thư thỉnh giả

Chúng tôi nhận được bức thư này cách đây hai năm của một thỉnh giả ở Bình Dương, một bức thư chân thành đã khích lệ chúng tôi thật nhiều. Xin chia sẻ với độc giả Thông Công để quý vị cùng với thỉnh giả này thêm một lời cầu nguyện cho chúng tôi.

“Anh chị thân mến,

Lời đầu tiên cho tôi gửi lời chào tới toàn thể Mục-sư, anh chị em của đài phát thanh Nguồn Sống.

Trong danh Chúa Giê-xu, tôi gửi tới anh chị em những lời yêu thương nhất từ trong đáy lòng.

Xin Cha là Đức Chúa Trời ban phước và giữ gìn anh chị em luôn luôn.

Tôi là Hương, tôi sống và làm việc tại Bình Dương. Tôi đã nghe đài Nguồn Sống 10 năm, nhưng đây là lần đầu tiên Chúa cho tôi cơ hội được bày tỏ cảm xúc, cũng như sự cảm ơn chân thành tới Mục

Phiếu Liên Lạc – Nguồn Sống Follow-up

Họ và tên (Name) Mr./Mrs./Ms. _____

Địa chỉ (Address) _____

Điện thoại (Phone) _____ E-mail _____

Xin tham dự chương trình Máy Nghe MP 3 (\$50.00 mua thiết bị và sau đó dâng định kỳ tùy theo ơn Chúa ban)

Xin gửi tặng tôi CD truyền giảng

“Tìm Được Chính Mình”

“Ân Sủng Và Cứu Rỗi”

Mua CD Bài Giảng - \$20/ hộp

Lưu ý: Chi phiếu xin ghi (check payable to) **FEBC VN 65700**

và gửi về địa chỉ: P.O. Box 1

La Mirada CA 90637 - 0001

(Mọi số dâng hiến được trừ thuế - Contribution are tax deductible)

sư và anh chị em.

Xin Chúa ban thêm ơn trên công việc của anh chị em, những công việc thật cao quý và đáng khen ngợi.

Có bao nhiêu điều vất vả khi làm công việc Chúa, nhưng những lúc khó khăn nhất cũng là lúc tôi tạ ơn Chúa vì tôi đã nhận được sự cứu rỗi, và tên của gia đình tôi được ghi trên thiên đàng.

Cảm ơn Đài Nguồn Sống đã nâng đỡ tôi suốt 10 năm qua. Những câu chuyện và những phân đoạn Kinh Thánh đi cùng tôi trong suốt các ngày đời sống tôi.

Tôi cầu nguyện để Chúa tiếp tục xúc dầu trên anh chị em trong công việc nhà Cha, để nâng đỡ thêm nhiều người.

Lời cuối cùng cho tôi gửi lời chúc tới toàn thể quý anh chị em và quý Mục sư một năm mới với tràn ngập chiến thắng trong công việc Chúa. Xin cảm ơn,

Thiên Hương

Nghe Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống qua máy MP3

“Máy nghe MP3 và thẻ nhớ ghi các bài giải luận Kinh Thánh, những bài dạy về nếp sống đạo, hôn nhân và gia đình, giáo lý căn bản... có thể mở nghe bất cứ lúc nào, và đem theo đến bất cứ nơi nào thuận tiện. Với mỗi thẻ nhớ ghi hơn 60 chương trình phát thanh nội



Máy Nghe MP3



CD Truyền Giảng

Tại Việt Nam: Sáng 5:30 - 6:00 sóng ngắn 25m, tần số 12.09

Tối 8:00 - 9:00 sóng ngắn 31m, tần số 9.92

Mạng điện toán toàn cầu internet: www.dainguonsong.com

Địa Chỉ: P.O. Box 1

La Mirada, Ca 90637-0001

Điện Thoại: (562) 448-1790

E-mail: nguonsong2001@yahoo.com

dung phong phú, âm thanh rõ ràng, nhạc thánh chọn lọc, lại có thể nghe đi nghe lại những bài học, những bài giảng quan trọng... chắc chắn sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống đức tin con dân Chúa tăng trưởng.”

Đài Nguồn Sống sẽ cung ứng máy nghe MP3 cho những tín hữu tham gia. Với số dâng hiến đầu tiên 50 USD để trang trải chi phí thiết bị, và sau đó là số dâng hàng tháng tùy theo ơn Chúa ban, chúng tôi sẽ gửi máy nghe MP3 đến địa chỉ quý vị, và sau đó cứ hai tháng, sẽ tiếp tục gửi thẻ nhớ mới có hơn 60 chương trình khác. Xin gửi Phiếu Liên Lạc về tham gia chương trình Máy Nghe MP3 để hỗ trợ Đài Nguồn Sống có thêm phương tiện giúp tín hữu và đồng bào Việt Nam được nghe Lời Chúa.

Giới thiệu Chúa cho thân hữu qua các đĩa “Tin Yêu Hy Vọng”

CD *Tìm Được Chính Mình* giải luận Lu-ca 15

CD *Ấn Sủng Và Cứu Rỗi* giải luận phúc âm Ma-thi-ơ 1: 21

Xin điền Phiếu Liên Lạc gửi về, chúng tôi sẽ *gửi tặng* để bạn có dịp nghe qua nội dung, rồi tặng lại thân hữu chưa biết Chúa. Sau khi thân hữu đã nghe, bạn sẽ có cơ hội liên lạc trở lại để hỏi thăm, và đây chính là cơ hội trao đổi thêm về Chúa. Bạn có thể góp phần dâng hiến cho mục vụ CD truyền giảng này tùy ơn Chúa ban.

Sách Bình An Với Chúa

Đây là bản dịch cuốn *Peace With God* nổi tiếng của Mục sư Billy Graham, trình bày rõ ràng từng bước hành trình đức tin: tìm kiếm Chúa, tin Chúa, rồi trưởng thành trong Chúa. Đây là cuốn sách hướng dẫn thân hữu đến với Chúa để nhận ơn cứu rỗi, nhưng cũng giúp cả những tín hữu lâu năm biết rõ hơn niềm tin của mình trên căn bản Kinh Thánh. Giá \$ 15.00/ cuốn (tính luôn cước phí)

Bài Học Kinh Thánh

Các loạt bài học Kinh Thánh phát thanh do Mục Sư Đặng Minh Trí giải luận được thực hiện thành các đĩa CD rất thuận tiện cho những ai muốn học hỏi Lời Chúa có hệ thống. Mỗi hộp \$20.00 (5-6 CDs)

- Lời Hằng Sống (Giải luận sách Khải Huyền)
- Sai Vào Thế Gian (Giô-na)
- Sống Hữu Hiệu Sống Khôn Ngoan (Châm Ngôn)
- Ôn Thần Hựu (Sáng Thế Ký)

Một Cuộc Hội Ngộ Không Ngờ



Paul Deutschman trong *Great Stories Remembered*, được Joseph M. Stowell trích dẫn, kể lại một cuộc hội ngộ ly kỳ hiếm có. Những diễn biến gần như khó tin của câu chuyện này có thể coi như biểu tượng cho tiềm năng hội ngộ của chúng ta với Đức Chúa Trời, làm chúng ta thỏa nguyện trong một mối thâm giao từng sống trong lòng từ ngày chúng ta được nối kết với Chúa Cứu Thế trên thập giá.

Marcel Sternberger là một con người mực thước ở tuổi gần năm mươi, có mái tóc bạc trắng, bù xù, cặp mắt nâu thẳng thắn, chân thành, và với tác phong nhún nhảy nhiệt tình cố hữu của một vũ công gốc Hung-ga-ri. Ông luôn luôn lên xe điện Long Island Railroad chuyến 9:09 từ nhà ở một vùng ngoại ô đến Woodside, Nữ Ước, rồi từ đó đi xe điện ngầm đến thành phố.

Buổi sáng ngày 10 tháng giêng 1948 Sternburger lên chuyến xe 9:09 như thường lệ. Nhưng trên đường đi, ông bất ngờ quyết định thăm Laszlo Victor, một người bạn Hung-ga-ri bị đau cũng đang sống tại Brooklyn. Vì vậy, đến Ozone Park, Sternburger đổi xe điện đi Brooklyn, đến nhà bạn, ở lại cho đến khoảng nửa buổi chiều, rồi mới lấy xe điện đi Manhattan để đến văn phòng ở Đường Số Năm. Và sau đây là câu chuyện ly kỳ của Marcel:

Toa tàu chật cứng, vô phương còn ghế trống, nhưng khi tôi vừa bước lên, người ngồi bên cửa bỗng đứng bật dậy xuống trạm. Thế là tôi cứ việc thản nhiên ngồi ngay vào chỗ trống.

Tôi sống ở Nữ Ước đủ lâu để hiểu rằng phong tục của cái đô thị náo nhiệt này là không bao giờ nên bắt chuyện với người lạ. Nhưng vì là nhiếp ảnh gia, tôi có thói quen cố hữu ưa quan sát, phân tích nét mặt, cho nên vẻ mặt của người ngồi bên trái làm tôi chú ý đặc biệt. Anh ta vào trạc 30, đang đọc một tờ nhật báo tiếng Hung, nhưng mỗi khi anh ta nhìn lên, tôi thấy trong ánh mắt đó biểu lộ một nỗi đau đớn ghê gớm. Tự nhiên có một thôi thúc trong lòng, tôi buột miệng nói bằng tiếng Hung, “Anh cho tôi đọc ‘ké’ với nhen.”

Anh ta lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy có người nói với mình bằng

tiếng mẹ đẻ, nhưng cũng trả lời lễ độ, “Không sao, bác cứ đọc đi. Cháu đọc sau cũng được.”

Trong suốt nửa giờ trên xe điện ngầm, chúng tôi có dịp nói chuyện khá nhiều. Anh ta tên là Bela Paskin, đang là sinh viên trường Luật lúc thế chiến thứ hai bùng nổ. Anh bị bắt vào một tiểu đoàn lao công của Đức đưa đi Ukraine. Về sau lại bị quân Nga bắt làm lao công chôn xác quân Đức. Sau chiến tranh, anh ta đã đi bộ hàng trăm dặm để về quê nhà ở Debrecen, là một thành phố lớn miền đông Hung-ga-ri. Vì tôi cũng biết Debrecen khá nhiều cho nên cũng có một lúc câu chuyện dừng lại ở một vài chi tiết về thành phố đó.

Rồi anh ta kể cho tôi phần sau câu chuyện. Về đến Debrecen, anh ta trở lại căn hộ chung cư nơi cha mẹ, anh chị em anh ta từng ở, thì thấy đã có những người lạ mặt chiếm ngụ. Anh đi lên căn hộ của vợ chồng anh ở tầng trên, thì cũng đã bị người khác chiếm. Không một người nào ở đây từng nghe biết gì về gia đình anh.

Lúc rời khu chung cư lòng đang trĩu nặng đau buồn, anh nghe có tiếng một bé trai chạy theo gọi “Paskin bacsi! Paskin bacsi!” nghĩa là “Chú Paskin! Chú Paskin!” Đứa bé này là con của những người hàng xóm ngày xưa. Anh đến nhà, nói chuyện với cha mẹ cháu bé. Họ cho biết cả gia đình anh đều chết hết. Bọn Quốc Xã đưa tất cả, trong đó có vợ anh, đi Auschwitz.

Auschwitz là một trong những trại tập trung tệ hại nhất của Đức Quốc Xã. Bây giờ thì mọi hy vọng trong Paskin tắt ngấm. Ít ngày sau, quá đau đớn, không còn lòng dạ nào ở lại Hung-ga-ri, anh lại đi bộ trốn qua hết biên giới này đến biên giới khác cho đến khi tới Paris. Từ đây anh tìm cách di cư đến Hoa-kỳ vào tháng 10 năm 1947, được mới khoảng ba tháng thì tôi gặp anh ta.

Suốt trong lúc anh ta kể, tôi suy nghĩ miên man, vì thấy có một cái gì quen thuộc trong câu chuyện này. Mới đây tôi có gặp một thiếu nữ trẻ ở nhà một người bạn cũng quê ở Debrecen; cô ta từng bị đưa đến Auschwitz, rồi từ đó được chuyển qua làm việc ở một xưởng đạn dược của Đức. Những người thân của cô đều đã bị giết trong các phòng hơi ngạt. Về sau cô được quân Mỹ giải cứu, và được đưa qua Mỹ trong chuyến tàu đầu tiên năm 1946 chở những người mất nước.

Câu chuyện của cô quá thương tâm khiến tôi ghi lại địa chỉ và số điện thoại của cô, định ý sẽ mời cô đến nhà gặp gia đình tôi, giúp cô với bớt những đau thương trống vắng trong đời.

Tôi thấy không thể nào có mối liên hệ gì giữa hai con người này, người thanh niên trên xe điện, và cô thiếu nữ tôi gặp. Nhưng khi gần đến trạm, tôi vội lục tìm trong sổ địa chỉ. Tôi hỏi anh ta bằng một giọng cố làm như băng quơ, “Vợ anh tên là Marya phải không?”

Anh ta tái mặt. “Dạ phải!” Anh trả lời, hai mắt như đứng trông, “Nhưng sao bác biết?” Tôi có cảm giác như anh ta sắp ngất.

Tôi bảo, “Mình xuống trạm đi!” Tôi nắm tay anh ta dắt đến trạm điện thoại công cộng. Anh ta đứng đó như một người mất hồn, trong khi tôi quay số điện thoại của cô ta. Những phút chờ đợi lâu tưởng như hàng giờ trước khi Marya nhắc máy. (Sau này tôi mới biết phòng của cô ở ngay bên chỗ đặt máy điện thoại, nhưng cô có thói quen không bao giờ nhắc máy, vì cô không có nhiều bạn bè, cho nên hầu như cuộc gọi nào cũng là của người khác. Tuy nhiên lần này vì không ai có nhà cho nên cô để reng hồi lâu mới trả lời.)

Cuối cùng, khi nghe cô lên tiếng, tôi cho cô biết tôi là ai, rồi bảo cô mô tả nhân dáng người chồng. Cô ta có vẻ chần chừ và ngạc nhiên về yêu cầu của tôi, nhưng cũng nói. Rồi tôi hỏi hồi xưa khi ở Debrecen cô ở đâu. Cô ta nói cho tôi biết địa chỉ.

Sau khi dặn cô giữ máy, tôi quay sang nói với Paskin, “Anh và vợ anh có ở số nhà này, đường này không?”

“Dạ có!” Anh ta la lên, mặt trắng bệch, người run lên bần bật.

Tôi bảo anh ta, “Bây giờ anh cần bình tĩnh. Một việc siêu nhiên đang xảy ra trong cuộc đời anh. Đây, nói chuyện điện thoại với vợ anh đi!”

Anh ta ngơ ngác gật đầu, tay nhận điện thoại tôi đưa, rần rụa nước mắt. Nghe tiếng vợ hồi lâu trong máy, bất ngờ anh ta kêu lên “Anh là Bela đây! Anh là Bela đây!” Rồi cứ lẩm bẩm nói những gì không ai hiểu. Thấy anh ta quá xúc động không nói được thành câu, tôi lấy lại máy từ bàn tay run rẩy của anh để nói chuyện với Marya, vì thấy cô ta cũng đang xúc động không kém, “Cô cứ ở yên tại nhà. Máy phút nữa tôi sẽ đưa chồng cô đến!”

Bela khóc như một đứa trẻ, cứ nói đi nói lại, “Đúng là vợ tôi rồi! Đúng là vợ tôi rồi! Tôi đến gặp vợ tôi!”

Thoạt tiên tôi nghĩ nên cùng đi với Paskin, sợ anh ta quá xúc động có thể bất tỉnh, nhưng sau nghĩ lại, tôi thấy đây là giây phút không nên có bất cứ một người lạ nào xen vào. Vì vậy tôi gọi tácx-ixi đưa địa chỉ cho tài xế bảo chở đến chỗ Marya, trả tiền xe, rồi chào

tạm biệt.

Cuộc hội ngộ của Bela Paskin với vợ quá bất ngờ với sự bùng nổ dữ dội của tình cảm nhớ thương sâu đậm dồn nén lâu ngày, khiến cho cả hai không còn nhớ gì nhiều cái khoảnh khắc choáng ngợp đó. Về sau, Marya kể lại với tôi, bảo rằng:

“Cháu chỉ nhớ là sau khi nói điện thoại, cháu đến thẳng cái gương như đi trong chiêm bao, để xem không biết tóc mình có bạc trắng đi không. Chuyện tiếp theo cháu nhớ là một chiếc tắc-xi dừng trước cửa nhà, rồi chồng cháu đi về phía cháu. Cháu không nhớ chi tiết, chỉ biết một điều đó là lần đầu tiên sau thật nhiều năm dài đau thương, cháu thấy được đắm mình trong hạnh phúc...”

“Ngay cả bây giờ cháu cũng còn thấy thật khó mà tin rằng chuyện hội ngộ có thể xảy ra. Cả hai chúng cháu đều trải qua quá nhiều đau khổ; cháu hầu như mất hết khả năng giữ bình tĩnh để mà không sợ. Mỗi lần chồng cháu ra khỏi nhà, cháu lại nghĩ, “Không biết có chuyện gì lại cướp mất anh ấy đi nữa không?”

Chồng Marya trái lại tin rằng sẽ không còn có chuyện bất hạnh nào nữa xảy ra cho họ, bảo rằng, “Chúa đã đem chúng ta lại với nhau, cho nên sẽ không thể nào khác được.”

Chắc chắn những người hoài nghi sẽ coi những sự việc xảy ra trong buổi chiều hôm đó chỉ là chuyện tình cờ. Nhưng có phải tình cờ khiến Marcel Sternberger bất ngờ quyết định đi thăm người bạn bị đau, và vì thế đã lên chuyến xe điện ngầm trên tuyến đường ông ta chưa bao giờ đi? Có phải là tình cờ khi người ngồi bên cửa bất ngờ đi xuống vừa lúc Sternberger bước vào? Có phải là tình cờ khi Bela Paskin ngồi ngay bên cạnh Sternberger, đọc tờ nhật báo tiếng Hung?

Đó có phải là tình cờ không – hay Đức Chúa Trời đã đi chuyến xe điện ngầm Brooklyn buổi chiều hôm đó?

Joseph Stowell trích lại câu chuyện này như là một ẩn dụ chỉ hướng về một cuộc hội ngộ kỳ thú của Cơ-đốc nhân với Đức Chúa Trời. Chúng ta đã được nối kết với Ngài từ ngày tin Chúa, nhưng rồi những bất hạnh trong đời đã gây ra ngăn cách, cho đến một ngày bất ngờ, chúng ta lại hội ngộ với Ngài trong một niềm hạnh phúc choáng ngợp không thể mô tả. Ngày đó sẽ trên trần gian, hay trong cõi vĩnh hằng?

Nguyễn Đình

(Theo Joseph M. Stowell, *Radical Reliance* pp. 23-28)



Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu

Effective Christian Counseling

LTS. *Tâm Vấn Cơ Đốc Hữu Hiệu* của Gary R Collins và Paul B. Lam được khởi đăng từ Thông Công 190. Tiến sĩ Gary Collins nguyên là giáo sư tâm lý tại chủng viện Trinity Evangelical Divinity School, hiện là chủ tịch Liên Hiệp Cơ Đốc Tâm Vấn Quốc Tế và là tác giả của hơn 50 cuốn sách về tâm lý và tâm vấn. Tiến sĩ Paul B. Lâm là bác sĩ tâm lý có văn phòng tại Denver, Colorado. Thông thạo tiếng Anh, Hoa và Việt, ông có những chương trình Tư Vấn Đời Sống (Life Coaching) qua điện thoại, hướng dẫn những chương trình tham luận về hôn nhân và gia đình, huấn luyện tâm vấn tại các hội thánh và hội đồng.

Chương Tám (t.t.) Hội Thánh Và Tâm Vấn Cơ-Đốc

Thế Nào Là Một Hội Thánh Biết Quan Tâm?

Quanh chúng ta đầy những người cần giúp đỡ. Cô đơn, trống rỗng, gia đình tan vỡ, nghèo khổ, bệnh tật và nhiều nan đề khác làm cho hàng triệu cuộc đời khốn đốn. Hội thánh đã đáp ứng với những nhu cầu này bằng nhiều cách khác nhau. Đôi khi chúng ta tham gia quá nhiều vào những hoạt động xã hội đến độ gần như bỏ quên mục vụ tâm linh của những người đang cần. Nhưng cũng có lúc hội thánh lại bỏ qua những nhu cầu của cộng đồng cho rằng rao giảng tin lành là trách nhiệm duy nhất của chúng ta với họ.

Chúa Giê-xu vừa giảng tin lành vừa bày tỏ tình thương qua những

hành động thực tế. Thi hành sứ mạng, Chúa vừa giảng dạy vừa chữa bệnh. Ngài cũng dạy các môn đồ làm như vậy (Mác 9: 2, 11). Đây cũng là thách thức cho hội thánh ngày nay. Chúng ta phải chia sẻ Lời Chúa và bước ra quan tâm đến người khác; ý thức rằng tin lành bao gồm cả lời nói và hành động quan tâm đến những người đang cần sự giúp đỡ ngay tại nơi chúng ta đang sống và cả những nơi khác trên thế giới.

Một hội thánh quan tâm đến người khác có ít nhất chín đặc điểm. Tuy nhiên vì mỗi hội thánh đều có những tính cách riêng cho nên danh sách của những đặc điểm sau đây cần được điều chỉnh cho phù hợp với

bối cảnh văn hoá và cộng đồng tín hữu nơi bạn đang thờ phượng và phục vụ.

1. Hội thánh biết quan tâm cần có những tín hữu tuân phục Chúa Cứu Thế, quyết tâm sống và thờ phượng Chúa theo giáo huấn trong Kinh Thánh. Những thành viên của hội thánh này quan tâm đến việc truyền giáo, đào tạo môn đệ và trang bị tín hữu để họ sẽ lại trở thành những người biết phục vụ lẫn nhau, biết giới thiệu tin lành cho người khác, quan tâm đến việc truyền giáo cho cộng đồng trong nước cũng như hải ngoại với tình thương chân thật.

2. Những người lãnh đạo của Hội thánh biết quan tâm bao gồm mục sư và những người khao khát trở thành người nam, người nữ của Đức Chúa Trời, bày tỏ sự quan tâm và yêu thương chân thật với người khác. Thái độ quan tâm đến người khác được bày tỏ qua việc lắng nghe, khích lệ, hỗ trợ và chỉ dẫn- tất cả những điều này diễn ra trong không khí yêu thương và cảm thông.

3. Giờ thờ phượng của một Hội thánh biết quan tâm diễn ra trong một không khí hướng đến trọng tâm là Chúa Cứu Thế và nhu cầu của những người tham dự, với nỗ lực giúp mọi người thấy họ được hoan nghênh và được góp phần trong sự thờ phượng. Khi chuẩn bị bài giảng hay bài dạy, người phụ trách trong một hội thánh

biết quan tâm cần lưu tâm đến những chân lý Kinh thánh cũng như các nhu cầu thực sự của tín hữu. Ngoài ra, cũng phải có thì giờ nêu lên các nhu cầu cá nhân và những vấn đề cần cầu thay.

4. Một hội thánh biết quan tâm cũng tạo cơ hội cho các thành viên mang gánh nặng cho nhau và chăm sóc lẫn nhau. Điều này giúp mục sư và các tín hữu cùng tham gia trong mục vụ cộng tác, hỗ trợ lẫn nhau. Tín hữu đến với những người mới dọn đến ở tại địa phương, những người bệnh tật hay trong cảnh túng quẫn, những người vô gia cư, những người đơn chiếc, nghèo khó, tàn tật, những người chưa biết Chúa và những người trong các viện dưỡng lão hay các trung tâm cải huấn. Cá nhân cũng như ban ngành trong Hội thánh cố gắng tìm biết và đáp ứng những nhu cầu của các thành viên trong Hội thánh và trong cộng đồng.

5. Trong một Hội thánh biết quan tâm, từng ban ngành nhóm họp lại để cầu nguyện, học Kinh thánh hay truyền giáo. Các ban ngành cũng tạo cơ hội cho các cá nhân tham gia chia sẻ cảm nhận và những nan đề riêng trong không khí chấp nhận và yêu thương.

6. Trong một Hội thánh biết quan tâm, các giáo viên không chỉ biết về Kinh thánh và Cơ đốc giáo dục mà còn quan tâm sâu sắc đến học viên. Các giáo viên cố gắng

thể hiện cách Chúa Giê-xu đáp ứng những nhu cầu hằng ngày của chúng ta.

7. Một hội thánh biết quan tâm bày tỏ sự quan tâm sâu sắc đến các hội truyền giáo Cơ-đốc và ao ước đem Phúc âm đến cho mọi người trong cộng đồng tại địa phương cũng như tại những nơi khác trên thế giới. Các thuộc viên trong hội thánh quan tâm đến cả khía cạnh cứu rỗi (truyền giáo) cũng như khía cạnh xã hội (cảm thương) của Phúc âm. Họ bày tỏ lòng quan tâm thực tế đối với các nhu cầu của con người; đồng thời nhấn mạnh đến sứ điệp yêu thương của sự cứu rỗi qua đức tin trong Chúa Cứu Thế. Đến với người khác, thuộc viên của hội thánh tìm cách thấu hiểu văn hóa và quan điểm của họ. Giống như khi Phao-lô đến với những người chưa tin tại A-tên, họ không dung hòa sứ điệp của mình mà tìm cách thấu hiểu nền văn hoá tại đó và trình bày sứ điệp theo cách dân bản xứ có thể hiểu được (Công-vụ 17: 16-24)

8. Một hội thánh biết quan tâm tạo cơ hội quản lý và phục vụ để mọi người có thể bày tỏ sự cam kết của mình một cách cụ thể.

9. Một hội thánh biết quan tâm sẽ nỗ lực lựa chọn hàng lãnh đạo là những người có lời nói và cuộc sống chứng tỏ họ là những môn đồ trưởng thành của Chúa Cứu Thế, là những người thật sự nặng

lòng quan tâm đến người khác. Trong I Phi-e-rơ 2:5, hội thánh được mô tả là một toà nhà với những tảng đá sống và là một nhóm tư tế thánh dâng sinh tế thiêng liêng cho Đức Chúa Trời. Hẳn nhiên, đứng một mình, tảng đá hoàn toàn vô dụng. Nó chỉ có giá trị lớn nhất khi được kết nối với những tảng đá khác xây nên toà nhà. Cá nhân tín hữu cũng giống như vậy. Chúng ta tìm được chỗ đứng đích thật là Cơ đốc nhân khi chúng ta hợp nhất với những tín hữu khác trong cùng một thân thể nhằm tạo nên một nhà thiêng liêng vững chắc.

Nhưng các tín hữu cũng là những tư tế, là người đến gần Đức Chúa Trời, đem người khác đến với Chúa và là người dâng sinh tế. Ngày nay, Cơ-đốc nhân không còn dâng huyết của con sinh tế như trong thời Cựu ước, nhưng chúng ta dâng chính thân thể mình làm sinh tế sống và thánh (Rô-ma 12:1). Khi chúng ta dùng môi miệng “dâng tế lễ ca ngợi” được Đức Chúa Trời vui lòng (Hê-bơ-rơ 13: 15). Ngài cũng vui lòng khi chúng ta dâng tế lễ bằng những xẻ chia và bằng việc lành (Hê-bơ-rơ 13: 16). Đó là điều Chúa muốn hội thánh Ngài là cộng đồng tín hữu qua lời nói và hành động bày tỏ rằng “chúng tôi quan tâm đến bạn.”

Sự Quan Tâm Liên Hệ với Tâm

Vấn Như Thế Nào?

Không một hội thánh nào có thể trở thành một hội thánh biết quan tâm nếu thành phần lãnh đạo không khích lệ và nêu gương. Chúa Giê-xu là gương mẫu toàn hảo về một người lãnh đạo biết quan tâm. Chúa thường đi đây đó làm nhiều việc lành, Chúa giảng dạy, chữa bệnh, và giúp những người đang có nhu cầu. Các môn đồ quan sát thầy và khi được sai đi, tới phiên họ cũng trở thành những tôi tớ biết quan tâm đến người khác. Chính họ nêu gương nên chẳng bao lâu cả hội thánh non trẻ cũng được công nhận là một cộng đồng biết quan tâm đến người khác.

Chúa Giê-xu và môn đệ quan tâm đến người khác bằng nhiều cách khác nhau. Họ an ủi người đang đau buồn, chăm sóc kẻ bệnh tật, chu cấp thức ăn cho những người đang đói, thách thức những kẻ bàng quan, đuổi những kẻ dối tiền độc ác, khích lệ người ngã lòng, cầu thay cho người nghèo khó, bồi dưỡng trẻ nhỏ và sẵn sàng giáo huấn học trò, học giả và cả những người đi tìm chân lý. Các môn đồ cũng tâm vấn cho những người có nan đề tâm lý và tâm linh. Trong nhiều năm, phần lớn những nhà tâm vấn chuyên nghiệp đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng Freud. Ông tiếp xúc với từng cá nhân trong văn phòng tâm vấn. Hầu như Freud không quan

tâm gì đến việc tư vấn cho cả gia đình hay cả nhóm và tất nhiên, ông không quan tâm gì đến hội thánh mặc dù ông vẫn dự lễ nhà thờ suốt thời thơ ấu, và cho đến khi là một y sĩ trẻ, ông vẫn còn đi nhà thờ Đức Bà trong thời gian sống ở Paris. Đối với Freud, công tác tâm vấn chỉ liên quan đến hai người- nhà tâm vấn và người được tâm vấn.

Nhiều mục sư dù không chấp nhận lý thuyết của Freud vẫn chấp nhận quan điểm của ông cho rằng công tác tâm vấn chỉ liên quan đến hai người trong một văn phòng. Những sách vở về mục vụ tâm vấn thời sơ khai đã không nhận ra rằng mục vụ này cũng có thể liên quan đến các cặp vợ chồng, một gia đình hay thậm chí cả một nhóm nhỏ. Chúa Giê-xu làm tâm vấn cho người khác là một phần trong chức vụ chăm sóc của Ngài. Sự quan tâm của Ngài liên quan đến tâm vấn nhưng không chỉ giới hạn trong lĩnh vực này.

Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét những nan đề đặc biệt người ta thường nói với nhà tâm vấn. Thông thường, những nan đề này được thành phần hướng dẫn trong Hội Thánh, là những người tích cực trong hội thánh địa phương, những người biết quan tâm đến người khác hay những người thỉnh thoảng gặp gỡ tâm vấn các nhóm nhỏ hay cá

nhân có những thắc mắc giải quyết. Đôi khi những nan đề này giao cho các nhà tâm vấn chuyên nghiệp giải quyết. Họ là những người có thể được sử dụng phục vụ Chúa và hội thánh Ngài.

Hội thánh không phải là nơi mọi người đến giải khuây, được đáp ứng các nhu cầu tri thức hay được xoa dịu về mặt tâm linh. Hội thánh Chúa phải là nơi người khác thấy được sự quan tâm, nhận biết được các nhu cầu bên trong và bên ngoài hội thánh, có cơ hội tham dự vào các hoạt động bày tỏ lòng quan tâm như thăm viếng, giúp đỡ hay cầu thay cho người khác. Tâm vấn là kết quả tự nhiên của kiểu cộng đồng này và tâm vấn Cơ-đốc chỉ đạt hiệu quả cao nhất trong một cộng đồng các tín nhân có lòng thương cảm và biết quan tâm đến tha nhân.

Câu Hỏi Ôn Và Thảo Luận

Chương 8

Hội Thánh Và Tâm Vấn Cơ Đốc

1. Nhà tâm vấn học được phương pháp tâm vấn nào qua cách Chúa Giê-xu huấn luyện và chuẩn bị môn đệ lo mục vụ?

2. Làm cách nào Hội thánh địa

phương đáp ứng được những nhu cầu tâm vấn của tín hữu? Hội thánh có thể làm gì để quan tâm giúp đỡ những người đang gặp khó khăn? Quan tâm là gì? Tại sao điều này quan trọng cho hội thánh?

3. Tại sao người biết quan tâm đến người khác thường có mối quan hệ hữu hiệu khi giao tiếp với những người xung quanh? Theo các nhà nghiên cứu, những người có lòng quan tâm thường có những đặc điểm nào?.

4. Thế nào là một hội thánh quan tâm? Tại sao một hội thánh quan tâm là hội thánh Chúa đẹp lòng? Hội thánh bạn cần phải làm gì để trở thành một hội thánh quan tâm?

5. Quan tâm với tâm vấn Cơ-đốc có liên hệ như thế nào? Một người thiếu lòng quan tâm có thể trở thành nhà tâm vấn hữu hiệu không? Tại sao?

6. Chúa Giê-xu là tấm gương toàn hảo cho người lãnh đạo biết quan tâm. Chúa quan tâm đến người có nhu cầu bằng cách nào? Người làm công tác tâm vấn học được phương cách tâm vấn nào?

7. Muốn trở thành nhà tâm vấn hữu hiệu bạn phải làm gì để quan tâm và đáp ứng nhu cầu của những người xung quanh?

Tiến Sĩ Paul B. Lâm



Lược Khảo

Các Biến Cố Tận Thế

LTS. *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyến dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

Chương 8

Kết Thúc Cơ Đại Nạn (tiếp theo)

3. Phán xét dân ngoại.

Tiếp nối ngay sau biến cố Chúa giải cứu tuyến dân, là cuộc phán xét dân ngoại. Cũng như với người Do Thái, mục đích phán xét là để tuyển chọn những người được cho vào trong thời đại một nghìn năm vinh quang. Chúng ta lưu ý đến hai phân đoạn Kinh Thánh sau đây.

a. Ma-thi-ơ 25:31-46 là phân đoạn Kinh Thánh đầu tiên.

“*Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngôi vinh hiển của Ngài.*”

Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả.

Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các



người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta; ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta. Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.

Kế đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi



kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. Vì ta đã đói, các người không cho ăn; ta khát, các người không cho uống; ta là khách lạ, các người không tiếp rước; ta trần truồng, các người không mặc cho ta; ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. Đến phiên các người nầy bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho ta nữa. Rồi những kẻ nầy sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.”

Trong câu 31, Chúa Cứu Thế được mô tả là “ngự đến trong vinh quang.” Như vậy, sự phán xét sẽ phải xảy ra vào lúc kết thúc cơn đại nạn. Lúc này, Ngài sẽ “ngồi trên ngai vinh hiển” phán xét “muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài” và Chúa sẽ chia “chiên” ra khỏi “dê.” Nguyên ngữ Hi-lạp *ethnos* có thể dịch là “các nước” hay “dân ngoại.” Tuy nhiên, vì sự phán xét của Đức Chúa Trời có tính cách cá nhân cho nên phải

hiếu là “muôn dân” (hay dân ngoại) như trong bản tiếng Việt. Những người được phán định là “chiên” sẽ được cho vào hưởng nước thiên đàng nghĩa là vương quốc thiên hi-niên (câu 34); còn những kẻ bị phán xét là “dê” sẽ bị quăng vào “lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ của nó” (c. 41). Câu này cho thấy vấn đề không chỉ là xác định vương quốc, mà sau đó còn là xác định nơi ở vĩnh viễn trên thiên đàng, “*Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời*” (c. 46).

Phần lớn nội dung phân đoạn Kinh Thánh này liên quan đến tiêu chuẩn phán xét, như thái độ đối với “các anh em” Chúa Cứu Thế (c. 40), nghĩa là người Do Thái. Người sẵn lòng cho một người Do Thái ăn, mặc, ở, sẽ được kể là “chiên” nhưng nếu không thì là “dê.” Vì những người định là chiên, cũng được coi là “công chính” (c. 37), và những người này không chỉ được vào nước nghìn năm mà còn nhận được “sự sống đời đời” (c.46) cho nên việc đậu cuộc thử nghiệm này cũng là dấu chỉ tấm lòng được thay đổi. Chỉ những người có tấm lòng thay đổi, đã được hoán cải vào trong đức tin chân thật nơi Chúa Cứu Thế mới được kể là đủ điều kiện vào

thiên đàng.

Cuộc thử nghiệm này giúp thêm cho sự phán định chiên và dê không phải là điều khó hiểu khi đặt trong bối cảnh thời gian của sự việc đó. Trước kỳ đại nạn, khi Kẻ Chống Chúa Cứu Thế tỏ thái độ thù ghét người Do Thái, thì hiển nhiên ngoài những người đã đặt lòng tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu, thì những người khác sẽ không có ai bày tỏ thiện cảm với người Do Thái cả, vì đây là thái độ đại dộ, nguy hiểm có thể chuốc họa vào thân! Khi cuộc thử nghiệm này phát hiện ra người thân thiện với Do Thái, thì cũng sẽ bày tỏ ai là người đã can đảm đặt đức tin nơi Chúa Cứu Thế.

b. Đa-ni-ên 12: 11 là phần Kinh thánh thứ hai dường như chỉ thị quãng thời gian phán xét dân ngoại, hoặc phán xét những người Do Thái trở về. Câu Kinh thánh này ghi như sau, “Từ kỳ trừ bỏ của lễ thiêu hằng dâng và sự gồm ghiếc làm cho hoang vu sẽ được lập lên, thì sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày.” Chúng ta đã biết nửa sau kỳ đại nạn là 1,260 ngày (hay là ba năm rưỡi dựa trên câu 7 đề cập đến “một kỳ, những kỳ và nửa kỳ.”) Như vậy số ngày nêu lên trong Đa-ni-ên 12: 11 dài hơn nửa sau kỳ đại nạn 30 ngày. Ba mươi ngày dư ra này có ý nghĩa gì? Hiển nhiên đây chính

là thời gian các cuộc phán xét xảy ra. Ba mươi ngày là thời gian tương đối phù hợp cho hai cuộc phán xét, phán xét tuyển dân và phán xét dân ngoại.

Một cách vắn tắt, người ta thấy rằng vì hai con số này 1,260 và 1,290 được dùng song song trong một phân đoạn có tính cách tổng quát, cho nên cả hai đều có chủ đích rõ ràng, chỉ thị những ngày kể từ khi Kẻ Chống Chúa Cứu Thế phá bỏ hiệp ước với Israel cho đến ngày nó bị Chúa Cứu Thế đánh bại là đúng 1,260 ngày. Vì vậy những ai sống trong kỳ đại nạn biết chi tiết này, có thể tiên đoán chính xác ngày Chúa Cứu Thế hiện ra trong vinh quang.

4. Sự sống lại của các thánh thời Cựu Ước và thời kỳ đại nạn

Giữa khoảng thời gian chính xác lúc kỳ đại nạn kết thúc và thời kỳ thiên hi niên khởi sự là khoảng thời gian các thánh thời Cựu Ước, cũng như các thánh thời đại nạn - cả Do Thái lẫn ngoại bang- phục sinh. Có hai phân đoạn Kinh Thánh sau đây cần tham khảo.

a. Khải Huyền 20: 4-6 là phân đoạn chính nói về “sự sống lại thứ nhất”

“Tôi lại thấy những ngài, và những người ngồi trên ngài được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy

linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Chúa Giê-xu và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Chúa Cứu Thế trong một nghìn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một nghìn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất.

Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Chúa Cứu Thế, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một nghìn năm.”

Câu hỏi nêu lên là tại sao lại gọi đây là “sự sống lại thứ nhất” (c.5b) trong khi các thánh đồ trong Hội Thánh đã phục sinh bảy năm trước. Câu trả lời là từ ngữ “thứ nhất” ở đây được dùng để mô tả đặc tính hay thể loại của sự phục sinh này, nghĩa là sự sống lại của người công chính, chứ không có ý nói đến thứ tự hay lượt sống lại. Theo ý này thì sự sống lại của những kẻ ác – không xảy ra cho mãi sau thiên hi niên, tương ứng với “sự chết thứ hai” nói đến trong Khải Huyền 20: 6, 14, “Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ

nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Chúa Cứu Thế, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một nghìn năm...Đoạn, Sự chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai.” Từ “thứ hai” ở đây, cũng mang nghĩa về thể loại, hơn là thứ tự, để chỉ cái chết đời đời.

Thật ra có những cơ hội khác “sự sống thứ nhất” đã xảy ra ngoài hai trường hợp vừa nêu. Cơ hội thứ nhất là lúc Chúa Giê-xu chết, một số đông các thánh đã được sống lại, đi vào thành Giê-ru-sa-lem như là những bằng chứng sống cho tính cách chân thực của sự kiện Chúa Cứu Thế phục sinh như kỹ thuật trong Ma-thi-ơ 27: 52,53 *“mở mả mở ra, và nhiều thân của các thánh qua đời được sống lại. Sau khi Chúa Giê-xu đã sống lại, các thánh đó ra khỏi mả, đi vào thành thánh, và hiện ra cho nhiều người thấy.”* Chúng ta tin rằng những người này sau đó được lên thẳng thiên đàng với thân thể vinh hiển. Một trường hợp phục sinh khác nữa là của “hai người chứng” trong Khải Huyền 11: 1-13 đã đề cập trong chương trước, *“Nhưng, sau ba ngày rưỡi ấy, có sinh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào trong hai người: Hai người bèn đứng thẳng*

dậy, và những kẻ đứng xem đều kinh hãi cả thể. Hai người nghe một tiếng lớn từ trên trời đến phán cùng mình rằng: Hãy lên đây! Hai người bèn lên trời trong đám mây và những kẻ thù nghịch đều trông thấy” (Khải Huyền 11: 11-12). Một trường hợp nữa là các thánh thời thiên hi niên sẽ sống lại vào cuối thời kỳ một nghìn năm bình an, dù không có một câu Kinh Thánh nào dẫn chứng, nhưng thực tế này dựa vào luận chứng như đã trình bày trong chương 3 xin nhắc lại như sau, *“...nhóm người đầu tiên được phục sinh là những người “chết trong Chúa”, sẽ sống lại với thân xác mới trong biến cố Cát Lên.* Hai nhóm khác được phục sinh vào những thời điểm khác sau đó. Một là vào cuối thời kỳ đại nạn bao gồm những người được cứu nhưng đã chết trong bảy năm đại nạn cùng với các thánh thời Cựu Ước. Nhóm kia được sống lại vào cuối thời kỳ một nghìn năm bình an, bao gồm các thánh đã chết trong thời kỳ này. Kinh Thánh không nói riêng biến cố phục sinh này nhưng hàm ý rất rõ. Nếu các thánh thời Thiên Hy Niên muốn được dự phần phước hạnh vĩnh hằng với các thánh thuộc các thời đại, hiển nhiên họ phải có một thời điểm được phục sinh như các thánh thuộc các thời đại

khác.

Khái niệm về thứ tự phục sinh như trên được Phao-lô đề cập trong I Cô-rinh-tô 15: 20-26 như sau: “*Nhưng bây giờ, Chúa Cứu Thế đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Và, vì bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết. Như trong A-đam mọi người đều chết thì cũng một lẽ ấy, trong Chúa Cứu Thế, mọi người đều sẽ sống lại, nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Chúa Cứu Thế là trái đầu mùa; rồi tới ngày Ngài đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại. Kể đó sự cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã phá diệt mọi đế quốc, mọi quyền cai trị và mọi thế lực; vì Ngài phải cầm quyền cho đến khi đặt những kẻ thù nghịch dưới chân mình. Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng là sự chết.*” Chúng ta lưu ý điều Thánh Phao-lô bảo rằng, “*trong Chúa Cứu Thế mọi người đều sẽ sống lại, nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình...*” nghĩa là không phải tất cả mọi người đều sống lại đồng loạt. Chúa Cứu Thế là trái đầu mùa, còn những

người khác sẽ theo một trình tự đã hoạch định.”

Khải Huyền 20:4-6 cho biết những người bị “*chết chém vì sự làm chứng cho Chúa Giê-xu và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay*” sẽ sống lại và cùng trị vì với Chúa Cứu Thế trong một nghìn năm. Câu 6 cho thấy những người được sống lại đó được kể là phước hạnh và thánh khiết, sự chết thứ hai sẽ không còn quyền gì trên họ khiến họ phải nếm trái khổ nạn trong địa ngục muôn đời. Câu này cũng nhắc lại ý họ sẽ được cùng trị vì với Chúa Cứu Thế trong một nghìn năm.

b. Đa-ni-ên 12: 2 “*Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ như nhuốc đời đời.*” Sự sống lại nói đến trong câu này hẳn cũng là sự sống lại nói đến trong Khải Huyền 20: 4-6 vì cũng là biến cố tiếp ngay sau thời gian đại nạn. Thời gian đại nạn cũng là chủ đề của cả phần sau của Đa-ni-ên 11, cho nên Đa-ni-ên 12: 2 bảo rằng “*những kẻ ngủ trong bụi đất*



sẽ thức dậy” hiển nhiên chỉ những người đã sống và chết trong bảy năm đại nạn.

Nếu chỉ đọc riêng câu này, người ta sẽ không nhận ra nó cũng chỉ các thánh thời Cựu Ước, nhưng khi so sánh với Đa-ni-ên 12: 13 chúng ta sẽ thấy ý đó, “*Còn người, hãy đi, cho đến có kỳ cuối cùng. Người sẽ nghỉ ngơi; và đến cuối cùng những ngày, người sẽ đứng trong sản nghiệp mình.*” Trong câu này, Đức Chúa Trời phán bảo Đa-ni-ên sẽ được yên nghỉ cho đến khi những ngày cuối đến, lúc đó ông sẽ được “đứng trong sản nghiệp mình” có nghĩa là đã được sống lại, và như vậy theo loại suy, các thánh khác thời Cựu Ước cũng sẽ cùng sống lại vào lúc đó.

Một lý do khác để đặt sự phục sinh của các thánh Cựu Ước trong thời điểm này, hơn là vào lúc Hội Thánh được cất lên là dựa vào đặc tính chung của thời kỳ đại nạn. Thời điểm này phù hợp với thời Cựu Ước hơn là thời kỳ Hội Thánh trước đó. Trong thời kỳ Hội thánh, người Do Thái tin Chúa nhập chung với Dân Ngoại trong thân thể hiệp nhất của Chúa Cứu Thế. Trong khi đó, người Do Thái thời đại nạn nếu tin Chúa sẽ là thành viên của nước Do Thái như thời Cựu Ước. Hơn nữa, như đã nói, Dân Ngoại sẽ bị xét xử

vào cuối thời kỳ này dựa trên căn bản đối xử của họ với người Do Thái trong kỳ đại nạn, và như vậy phân biệt họ rõ hơn với người Do Thái. Vì vậy, để các thánh Cựu Ước và người Do Thái thời đại nạn được cùng phục sinh vào thời điểm sau đại nạn này có điểm hợp lý là gom chung các thánh cùng có bối cảnh tương tự.

Tuy nhiên nói như thế không có nghĩa là trong đợt phục sinh này chỉ có người Do Thái. Đa-ni-ên 12: 2 nói rõ ràng về Do Thái, vì thời gian khó khăn của người Do Thái trong cơn đại nạn đã là đề tài bàn đến trong phần trước, nhưng không có chi tiết nào trong câu Kinh Thánh trên, hay trong văn mạch có ý loại trừ Dân Ngoại ra khỏi đợt phục sinh này, vì vậy mà chúng ta ước đoán họ cũng sẽ phục sinh, dù họ là Dân Ngoại thời Cựu Ước hay trong kỳ đại nạn, như Khải Huyền 20: 4-6 đã nói khá rõ.

5. Sa-tan bị xiềng

Một sự việc khác sẽ xảy ra trước khi khởi đầu thời kỳ thiên hi niên là việc Sa-tan bị xiềng. Trong thời hiện tại, nó còn được tự do đi đây đó làm những gì nó muốn và gây trở ngại cho chương trình của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên loại tự do này của nó không còn phù hợp trong giai đoạn thiên hi niên nữa.

Đặc điểm của thời kỳ một nghìn năm bình an là công chính và chân lý khi khắp đất “sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Chúa Hằng Hữu, như các dòng nước che lấp biển” (Ê-sai 11: 9). Sự kiện Sa-tan bị xiềng xích trước thời kỳ thiên hi niên được tiên báo trong Khải Huyền 20: 1-3

“Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu.”

Sau một nghìn năm, Sa-tan sẽ được thả ra trong ít lâu, nó sẽ tiếp tục đi “lừa dối các nước” (Khải Huyền 20: 8), lúc đầu cũng có chút thành công cho nên nó qui tụ được một đạo quân để chống lại các lực lượng của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời sai lửa từ trời đổ xuống tiêu diệt đạo quân của Sa-tan, còn chính Sa-tan thì bị “quăng xuống hồ lửa và diêm sinh, trong đó đã có con thú và tiên tri giả” (Khải Huyền 20: 7-10).

Phạm vi ảnh hưởng của Sa-tan

trong thế giới hôm nay ít được người ta nhận ra. Dù nó không thể có mặt khắp nơi trong cùng một lúc, nhưng nó có rất đông ma quỷ thuộc hạ sẵn sàng làm theo lệnh. Nó có thể trực tiếp hành động, hay gián tiếp qua thuộc hạ tạo được những ảnh hưởng rất lớn trên cục diện thế giới. Sứ đồ Phao-lô ý thức điều này nên đã đưa ra những lời cảnh báo nghiêm trọng cho Hội Thánh Ê-phê-sô, “Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy” (Êphê-sô 6: 12). Đây chính là sự kiện khiến cho Đức Chúa Trời phải xiềng xích Sa-tan trong suốt thời gian thiên hi niên.

Sa-tan sẽ phải trải qua một biến động kinh khủng khi nó bị buộc phải rời bỏ những ngày tự do tung hoành suốt bảy năm đại nạn, để bị giam cầm trong cả một nghìn năm. Trong bảy năm, Sa-tan điều khiển Kẻ Chống Chúa và tất cả tập đoàn tay sai để thành đạt mọi kế hoạch và mục tiêu nó đề ra. Tuy nhiên trong một nghìn năm, nó sẽ chỉ thấy tất cả những chương trình và mục tiêu của Chúa Cứu Thế thành đạt trong khi nó bị xiềng xích giam cầm trong hồ lửa.

Hà Huy Việt biên dịch

Thư Độc Giả



Cám ơn quý vị đã gửi Thông Công cho chúng tôi. Xin Chúa ban phước trên quý vị trong công tác dưỡng linh.
Nguyễn Như Hiếu, Canada

Cảm tạ Chúa đã cứu tôi trong chiến tranh... Ngài là Vua của tôi. Thánh Linh luôn nhắc tôi cầu khẩn danh Ngài để được sống an bình trong tình thương của Ngài. Cảm ơn TS đã gửi báo cho tôi.

Yu Bucci, Las Cruces, NM

Cảm tạ Chúa đã cho gia đình tôi hưởng nhiều phước hạnh của Ngài. Xin cầu nguyện cho HT New Orleans tạo mãi được cơ sở.

Yến Phan, LA

Xin Chúa ở cùng và ban phước dư dật trên Báo Thông Công. Cảm ơn TS đã liên tục gửi báo cho tôi.

Lê Đình Tuấn, Jersey City, NJ

Cám ơn TS đã gửi Thông Công cho gia đình tôi. Xin tiếp tục gửi trong năm tới. Chúng tôi rất thích đọc TC.

Eiser Ngọc Thanh, France

Thank you so much for remembering to include me on the mailing of your book *Thong Cong*. Many memories were renewed, and I'm glad to know what is more being

done by the church in this land of shelter. May God continue to bless you and all of God's servants in this land.

*Giáo sĩ Burton R. Houck ,
Deland, FL (hầu việc Chúa tại VN
từ 1949-1968)*

Cảm tạ Chúa đã ban cho gia đình tôi trọn một năm bình an, phước hạnh trong sự chăn dắt của Ngài.

Đặng V. Chương, Houston, TX

Tôi đã 80 tuổi, mới tin Chúa được bốn năm. Tôi luôn tạ ơn Chúa và nhớ lời Chúa dạy. Cảm ơn Thông Công đã gửi báo cho tôi.

Lê Văn Tới, Pasco, WA

Tôi rất vui vì đã làm chứng cho một ông cụ 70 tuổi tin Chúa, nay đang học giáo lý Báp-tem. Xin gửi Thông Công cho người này. Xin cầu nguyện cho chúng tôi vững bước theo Chúa.

Nguyễn Rong, Syracuse, NY

Tôi rất thích bài Nhận Định trong TC 206. Đoạn kết thật hàm súc. Tim tôi reo mừng khi đọc những lời này... Nguyện Chúa luôn ban sức mới, ơn lành trên quý mục sư cùng Ban Biên Tập và Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống, để đem ánh sáng Tin Lành của Chúa cho nhân loại.

Trịnh Thoa, Stockton, California

Bài nhận được:

Ký ức Một Con Đường - TDK
Xuân Thắm Muôn Đời, Sửa Sang
Nhà Chúa (thơ) - Thái Trịnh
Bài Làm Chứng - Bác Tám

Gia Đình Mới Trong Chúa



Cô Cindy Võ Hồng Châu, út nữ Ông Bà Võ Văn Tâm, Austin, Texas, thành hôn cùng Thầy Nguyễn Linh Năng, thứ nam Bà QP Nguyễn Văn Nhưồng, Orlando, Florida ngày 25/12/2010 tại Hội Thánh Tin Lành Austin, Texas.

Cô Văn Thị Thúy Lan, thứ nữ Ông Bà Mục Sư Văn Đài, Quản Nhiệm Hội Thánh Midway City, California, thành hôn cùng Anh Bùi Giao Ken Giã, thứ nam Bà QP Bùi Văn Vịnh, Anaheim, California này 1/1/2011 tại Hội Thánh Tin Lành Midway City, California.

Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới

Chờ Ngày Sống Lại



Anh Kiều Công Minh, út nam của Bà QP Kiều Công Lý, HT North San Diego đã nghỉ yên trong Chúa ngày 8/11/2010, hưởng dương 39 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 13/11/2010 tại El Camino Memorial Park, San Diego, California.

Cụ Bà Đoàn Đà-Lạt, Washington DC đã nghỉ yên trong Chúa ngày 1/12/2010. Hưởng thọ 90 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 5/12/2010 tại Fairfax National Funeral Home, VA, Washington DC.

Mục sư Nguyễn Ngọc Địch, bào huynh của Mục sư Nguyễn Hoài Đức, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 7/12/2010 tại San Jose, California. Hưởng thọ 101 tuổi. Lễ tưởng niệm được tổ chức ngày 11/12/2010 tại 480 South White Road, San Jose, California.

Cụ Ông Trương Văn Lộc, thân sinh ông Trương Công Quyền, thư ký HTTL South Bay, Californiadã nghỉ yên trong Chúa ngày 30/11/2010 tại Đà-lạt, Việt Nam. Hưởng thọ 81 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Đà-lạt ngày 5/12/2010.

Bà Mục Sư Spencer T. Sutherland, Barbara June Sutherland, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 20/12/2010, hưởng thọ 79 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 23/12/2010. Lễ Tưởng Niệm được tổ chức ngày 31/12/2010, tại HT San Diego, California. Ông Bà Giáo sĩ Sutherland đã đến hầu việc Chúa tại Việt Nam từ năm 1957. Sau năm 1975, hầu việc Chúa tại Úc và gần 30 năm qua hiệp tác chung lo công việc Chúa giữa vòng người Việt tại Hoa Kỳ. Bà Barbara Sutherland lúc nào cũng sát cánh bên ông trong chức vụ.

Mục sư Trí sự Bùi Khương, Des Moines, Iowa, đã nghỉ yên trong Chúa ngày 12/1/2011 tại Des Moines, Iowa. Hưởng thọ 81 tuổi. Tang lễ được cử hành tại Des Moines Iowa, ngày 22/1/2011.

Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

HỘI THÁNH TIN LÀNH
Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ

**Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân
ủng hộ báo Thông Công**

HT Akron, HT Amarillo(3), HT Atlanta(3), BPN HT Lynnwood, Lu Bucci, Bùi Tất Nhuận(2), Bùi Thúy, HT Chicago(3), HT Ấn Điển(3), Cơ Minh Hai, Đặng N. Ngọc, Đặng Lâm, Đặng T. Dung, Đặng Chi Theresa, Đặng Được, Đào Ngọc, HT Des Moines(2), Đình Phùng Xuân, Đỗ H. Văn, Đoàn Thu Nguyệt, Dương Đào Hạnh, Dương V. Minh, Next Generation Christian Fellowship(3), HT Fountain Valley(2), Henning Thu Oanh, Hirashiki Ân Huệ, Hồ Thị Mười, Hoàng Doan, Hoàng D. Hiệp, Hoàng Hội, Burton R. Houck, Huỳnh Thị Liên, Huỳnh Hiền, Huỳnh Lực, Kiều Cự, Kim K. Goang, Kuo David, HT New Orleans, Lai P. Phùng, Lâm Thịnh, Lê Johnny, Lê Văn Vui, Lê Thiện, Lê T. Thu, Lê Thị Thu Hương, Lê Mỹ Thanh(2), Lê Hồng Lạc, Lê Michelle, Lưu Christina, HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(3), Ngô Huỳnh Thị Mai, Ngô Kiều Anne, Ngô Tú Anh, Nguyễn Như Hiếu, Nguyễn V. Lắm, Nguyễn Holly, Nguyễn Ky Tâm, Nguyễn Thị Anh Vân, Nguyễn Melody, Nguyễn Tích Thiện, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Xuân Sơn, Nguyễn Năng Tửu, Nguyễn Phúc Tần, Nguyễn Văn Ngo, Nguyễn T. Thanh, Nguyễn Đỗ Ann, Nguyễn Đăng Minh, Nguyễn K. Diễm, Nguyễn Liêm, Nguyễn Mai, Nguyễn H. Lộc, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Điệp, Nguyễn Linda, Nguyễn T. Nhan, Nguyễn Quan, Nguyễn Em, Nguyễn Văn Trí, Nguyễn M. An, Nguyễn Xuân-Hương, Nhan C. Jimmy, HT North Atlanta, HT Orange(2), HT Orlando(3), Phạm Văn Cẩn, Phạm H. Phong, Phan Anh Andy, Phan Yến, Thanh Ramsey, HT Rockdale, HT San Fernando Valley(3), HT Santa Clara(3), HT Seattle(3), HT South Bay, HT St. Petersburg, Tân Kim Thạch(2), Walter Thomas, Trần T. Tám, Trần Hoa, Trần T. Hoàng, Trần Julie, Trịnh Tina, Trương N. Phương, Trương Thị Yến, Võ Danh(2), Vũ Nguyễn Nam(2), Vũ Long Biên(2)

Số dâng hiến từ 1/9/2010 đến 30/11/2010	\$7,052.21
Số chi phí từ 1/9/2010 đến 30/11/2010:	
In Thông Công số 206	\$5,250.00
Bưu phí	\$1,250.00
Tổng cộng chi	\$6,500.00
Dư quỹ lần này	\$552.21

Lưu Ý Quý Độc Giả

Khi sử dụng bao thư dâng hiến in sẵn của Thông Công. Xin quý độc giả đừng dán tem, để thuận tiện cho Bưu Điện. Xin cảm ơn.

** Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhất là một số ân nhân đã dâng hiến rất rộng, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành trên 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cầu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phúc lại trên toàn thể quý vị.*

Mục Sư Hồ Thế Nhân/Thủ Quỹ Giáo Hạt

**The Vietnamese District of
The Christian and Missionary Alliance
2275 W Lincoln Avenue
Anaheim CA 92801**

**NON-PROFIT ORG.
U.S. POSTAGE
PAID
Anaheim, Calif.
Permit No. 1887**

Address Services Requested